BÀI 1. SỐNG CÓ LÝ TƯỞNG

(Thời gian thực hiện 2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Kiến thức

- Nêu được khái niệm sống có lí tưởng.
- Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng.
- Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản giúp mỗi cá nhân biết sống có lý tưởng.
- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các lý tưởng cao đẹp của bản thân.
- Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân: Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Tích cực học tập, lao động, rèn luyện sức khoẻ, tham gia các hoạt động tập thể, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi, bài giảng PowerPoint,....

2. Học liệu

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9 Bộ Cánh Diều;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Hoạt động: Mở đầu **a) Mục tiêu.** Tạo hứng thú học tập cho HS và giúp HS có hiểu biết ban đầu về việc sống có lí tưởng. **b) Nội dung.** GV cho HS xem hình ảnh và các thông tin trong hình ảnh nói về các nhân vật lịch sử và thực hiện yêu cầu sau: *Dựa vào dữ liệu dưới đây, em hãy cho biết tên các nhân vật và chia sẻ hiểu hiết của mình về những nhân vật đó.* **c) Sản phẩm.** Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện về lý tưởng sống cao đẹp của mỗi nhân vật được đề cập trong bức tranh. **Ảnh 1:**	

- Tên nhân vật: Võ Thị Sáu

- Chia sẻ hiểu biết:

+ Chị Võ Thị Sáu, sinh năm 1933 trong một gia đình nghèo ở Đất Đỏ. Với ý chí căm thù giặc Pháp xâm lược sâu sắc, ngay từ năm 14 tuổi, chị Sáu đã tham gia cách mạng.

+ Vào tháng 12/1949, trong một chuyến công tác tại Đất Đỏ, chị Sáu đã sa vào tay giặc. Mặc dù bị giặc Pháp tra tấn dã man nhưng chị Sáu vẫn kiên quyết không khai. Không khuất phục được chị Sáu, thực dân Pháp đã đưa chị ra xử bắn.

+ Trên đường ra pháp trường, chị Sáu vẫn giữ nét mặt ung dung, bước đi vững chắc, ngẩng cao đầu, cất lên bài hát Quốc tế ca, với tinh thần lạc quan cách mạng.

♦ Ảnh 2:

- Tên nhân vật: Lý Tự Trọng

- Chia sẻ hiểu biết:

+ Lý Tự Trọng tên thật là Lê Hữu Trọng, con ông Lê Hữu Đạt (còn gọi là Lê Khoan), là một gia đình yêu nước thương dân, nuôi chí phục thù, quê nhà ở xã Thạch Minh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Với ý chí căm thù giặc Pháp xâm lược sâu sắc, ngay từ năm 14 tuổi, anh Trọng đã tham gia cách mạng.

+ Ngày 3/2/1930, trong một lần thực hiện nhiệm vụ cách mạng, anh Trọng đã sa vào tay giặc. Mặc dù bị giặc Pháp tra tấn dã man nhưng anh vẫn kiên quyết không khai. Không khuất phục được anh Trọng, thực dân Pháp đã đưa anh ra xử chém.

+ Trước khi lên máy chém, Lý Tự Trọng vẫn hiên ngang hát vang bài Quốc tế ca và hô vang: "Đả đảo thực dân Pháp", "Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm", "Cách mạng Việt Nam thành công muôn năm".

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập: GV cho HS xem hình ảnh và các thông tin trong hình ảnh nói về các nhân vật lịch sử và thực hiện yêu cầu sau: *Dựa vào dữ liệu dưới đây, em hãy cho biết tên các nhân vật và chia sẻ hiểu hiết của mình về những nhân vật đó.* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** HS xem clip và trả lời câu hỏi.	

Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình - Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh **Gv nhấn mạnh:** Lí tưởng là mục đích cao nhất, tốt đẹp nhất mà con người muốn hướng tới. Lí tưởng như ánh sáng dẫn đường, chỉ lối cho hành động của mỗi người. Người sống có lí tưởng là người luôn suy nghĩ và hành động vì sự tiến bộ của bản thân, giúp ích cho gia đình và đất nước.	

2. Hoạt động: Khám phá(Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Sống có lí tưởng và ý nghĩa của sống có lí tưởng

a) Mục tiêu. HS nêu được thế nào là sống có lí tưởng, ý nghĩa của việc sống có lí tưởng.

b) Nội dung. GV hướng dẫn HS đọc thông tin, trong SGK, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:

1/ Em hiểu như thế nào về câu nói nổi tiếng trong tác phẩm "Thép đã tôi thế đấy" của văn hào N.A.Ostrotsky? Theo em, câu nói đó có ý nghĩa như thế nào đối với Đặng Thuỳ Trâm và các thế hệ thanh niên thời đó?

2/ Em nhận xét gì về mục đích sống, hành động, việc làm của bác sĩ Đặng Thuỳ Trâm trong thông tin trên?

3/ Hãy kể về một tấm gương sống có lí tưởng ở quê hương em. Điều em học được từ tấm gương đó là gì?

c) Sản phẩm.

1/ Ý nghĩa của câu nói nổi tiếng trong tác phẩm "thép đã tôi thế đấy" của văn hào N.A.Ostrotsky là:

+ Mỗi người cần phải xác định được lý tưởng sống của bản thân và luôn nỗ lực để hiện thực hóa lý tưởng ấy.

+ Cống hiến hết mình để phụng sự cho đất nước, cho nhân dân luôn là một trong những lý tưởng sống cao đẹp của con người.

- Câu nói nổi tiếng trong tác phẩm "thép đã tôi thế đấy" của văn hào N.A.Ostrotsky đã: thôi thúc, cổ vũ cho liệt sĩ - bác sĩ Đặng Thùy Trâm và các thế hệ thanh niên Việt Nam thời đó, anh dũng đứng lên đấu tranh cho nền độc lập tự do của dân tộc.

2/ Nhận xét:

+ Bác sĩ Đặng Thùy Trâm đã có mục đích sống cao đẹp, khi cô luôn tâm niệm: mục đích sống của mình là cống hiến hết mình để phụng sự cho cách mạng, cho đất nước, cho nhân dân.

+ Từ mục đích sống cao đẹp ấy, bác sĩ Đặng Thùy Trâm đã không quản ngại khó khăn, vất vả, luôn nỗ lực đem tài năng và y đức của mình để chữa trị cho các thương - bệnh binh.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV hướng dẫn HS đọc thông tin, trong SGK, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *1/ Em hiểu như thế nào về câu nói nổi tiếng trong tác phẩm "Thép đã tôi thế đấy" của văn hào N.A.Ostrotsky? Theo em, câu nói đó có ý nghĩa như thế nào đối với Đặng Thuỳ Trâm và các thế hệ thanh niên Việt Nam thời đó?* *2/ Em nhận xét gì về mục đích sống, hành động, việc làm của bác sĩ Đặng Thuỳ Trâm trong thông tin trên?* *3/ Hãy kể về một tấm gương sống có lí tưởng ở quê hương em. Điều em học được từ tấm gương đó là gì?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**	**1. Sống có lí tưởng và ý nghĩa của sống có lí tưởng** - Sống có lí tưởng là việc mỗi người xác định được mục đích cao đẹp, kế hoạch, hành động của bản thân, phấn đấu để đạt được mục đích đó nhằm đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia, nhân loại. - Sống có lí tưởng giúp mỗi cá nhân có động lực phấn đấu để hoàn thành các mục tiêu của bản thân. Người sống có lí tưởng được xã hội công nhận, tôn trọng, tin tưởng.

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm đôi, lần lượt viết câu trả lời ra nháp/phiếu học tập. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét Sống có lí tưởng là xác định được mục đích cao đẹp, kế hoạch hành động của bản thân và phấn đấu để đạt được mục đích đó nhằm đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia, nhân loại.	

2. Hoạt động: Khám phá(Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được: lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.

b) Nội dung. GV hướng dẫn HS đọc hai thông tin tại mục 2 trong SGK và trả lời câu hỏi:

a) Dựa vào thông tin, em hãy xác định những nhiệm vụ của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. ?

b) Em hãy nêu những việc thanh niên Việt Nam hiện nay cần phải làm để thực hiện các nhiệm vụ trên

c) Hãy kể những việc em và các bạn đã làm để thực hiện nhiệm vụ của thanh niên.

c) Sản phẩm.

1/ Những nhiệm vụ của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:

- Khiêm tốn, đoàn kết, thực hành chủ nghĩa tập thể, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, ra sức cần kiệm xây dựng nước nhà.
- Nghiêm khắc chống chủ nghĩa cá nhân như: tự tư, tự lợi, tự kiêu, tự mãn, chỉ tham việc gì có danh tiếng, xem khinh những công việc bình thường. Phải chống tham ô, lãng phí.
- Cố gắng học hỏi để không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hoa và kĩ thuật để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

2/ Những việc thanh niên Việt Nam hiện nay cần phải làm để thực hiện các nhiệm vụ trên:

- Tích cực học tập, lao động, rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Gương mẫu chấp hành và vận động mọi người thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
- Tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV hướng dẫn HS đọc hai thông tin tại mục 2 trong SGK và trả lời câu hỏi: *a) Dựa vào thông tin, em hãy xác định những nhiệm vụ của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. ?* *b) Em hãy nêu những việc thanh niên Việt Nam hiện nay cần phải làm để thực hiện các nhiệm vụ trên* *c) Hãy kể những việc em và các bạn đã làm để thực hiện nhiệm vụ của thanh niên.* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét	**2. Lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam** - Luôn luôn phấn đấu vì lí tưởng của Đảng và Bác Hồ. - Tích cực học tập, lao động, rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Gương mẫu chấp hành và vận động mọi người thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. - Tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân.

- Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ được những việc cần làm để xây dựng lý tưởng sống cao đẹp của thanh niên hiện nay. Mỗi học sinh cần xác định được lí tưởng sống của bản thân và luôn tích cực học tập, rèn luyện sức khoẻ, dành thời gian tham gia các hoạt động xã hội để hiện thực hóa lí tưởng, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, quốc gia và nhân loại.	

3. Hoạt động: Luyện tập

a. Mục tiêu:

-HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy kiến thức, làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh, sơ đồ tư duy.

Câu 1. Em hãy nhận xét việc làm của thanh niên trong các hình ảnh dưới đây. Phân tích ý nghĩa của những việc làm đó.

- Nhận xét: việc làm của thanh niên trong các hình ảnh trên đã thể hiện lí tưởng sống cao đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay. Cụ thể là: luôn nỗ lực không ngừng để góp sức và quá trình xây dựng và ảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Ý nghĩa của các việc làm đó:

+ Giúp cho mỗi cá nhân được học hỏi kiến thức và rèn luyện các kĩ năng mới.

+ Góp phần thay đổi thái độ, hành vi, thói quen, lan tỏa lối sống đẹp trong cộng đồng, tạo dựng hình ảnh đẹp về lớp thanh niên giàu lòng yêu nước, xung kích vì cộng đồng

+ Có đóng góp lớn vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 2. Em hãy dựa vào câu nói sau để thuyết trình về lí tưởng sống của thanh niên và ý nghĩa của sống có lí tưởng đối với thanh niên Việt Nam hiện nay.

"Tuổi trẻ không có lí tưởng giống như buổi sáng không có Mặt Trời"

+ Nội dung thể hiện được các ý:

"Không có lí tưởng thì không có phương hướng kiên định": Hạn chế của việc sống không có lí tưởng: giống như người đi trong đêm tối không có đèn, người sống không có lí tưởng sẽ

thiếu phương hướng đúng đắn để thành công trong cuộc sống.

+ Hình thức: khả năng sử dụng ngôn ngữ và biểu cảm của người thuyết trình.

Câu 3. Em hãy kể về một tấm gương tiêu biểu của thanh niên Việt Nam có đóng góp to lớn cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và rút ra bài học cho bản thân.

- HS chỉ ra được một số tấm gương tiêu biểu trong việc trong hoạt động học tập/ nghiên cứu khoa học/ khởi nghiệp/ thiện nguyện… và rút ra bài học cho bản thân

Câu 4. Em hãy xác định lí tưởng sống của mình và xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân.

- Xác định lí tưởng sống: tích cực học tập, lao động, rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Gợi ý kế hoạch hành động:

+ Biết phấn đấu, vươn lên trong cuộc sống của mình, nỗ lực hết sức để mong muốn đạt được những thành tựu cho riêng mình.

+ Khi vấp ngã không chán nản, buông xuôi mà tìm cách đứng dậy sau vấp ngã để đi tiếp con đường mình đã chọn.

+ Biết yêu thương những người xung quanh, luôn muốn lan tỏa những thông điệp tích cực ra xã hội, làm cho xã hội này tốt đẹp hơn.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy kiến thức bài học. - GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập. *? Bài tập 1: GV cho học sinh trả lời cá nhân.* *? Bài tập 2: Bài tập thuyết trình: GV cho học sinh thảo luận nhóm.* *? Bài tập 3: GV cho học sinh chia sẻ cá nhân.* *? Bài tập 4: GV gợi ý cách làm và giao nhiệm vụ về nhà cho HS thực hiện, thu bài vào tiết học sau..* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**	**III. Luyện tập** **Câu 1.** Em hãy nhận xét việc làm của thanh niên trong các hình ảnh dưới đây. Phân tích ý nghĩa của những việc làm đó. **- Nhận xét:** việc làm của thanh niên trong các hình ảnh trên đã thể hiện lí tưởng sống cao đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay. Cụ thể là: luôn nỗ lực không ngừng để góp sức và quá trình xây dựng và ảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. **- Ý nghĩa của các việc làm đó:** + Giúp cho mỗi cá nhân được học hỏi kiến thức và rèn luyện các kĩ năng mới.

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ. - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** **GV**: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). **HS**: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	+ Góp phần thay đổi thái độ, hành vi, thói quen, lan tỏa lối sống đẹp trong cộng đồng, tạo dựng hình ảnh đẹp về lớp thanh niên giàu lòng yêu nước, xung kích vì cộng đồng + Có đóng góp lớn vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. **Câu 2.** Em hãy dựa vào câu nói sau để thuyết trình về lí tưởng sống của thanh niên và ý nghĩa của sống có lí tưởng đối với thanh niên Việt Nam hiện nay. *"Tuổi trẻ không có lí tưởng giống như buổi sáng không có Mặt Trời"* + Nội dung thể hiện được các ý: *"Không có lí tưởng thì không có phương hướng kiên định": Hạn chế của việc sống không có lí tưởng: giống như người đi trong đêm tối không có đèn, người sống không có lí tưởng sẽ thiếu phương hướng đúng đắn để thành công trong cuộc sống.* *+ Hình thức: khả năng sử dụng ngôn ngữ và biểu cảm của người thuyết trình.* **Câu 3.** Em hãy kể về một tấm gương tiêu biểu của thanh niên Việt Nam có đóng góp to lớn cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và rút ra bài học cho bản thân. - HS chỉ ra được một số tấm gương tiêu biểu trong việc trong hoạt động học tập/ nghiên cứu khoa học/ khởi nghiệp/ thiện nguyện… và rút ra bài học cho bản thân **Câu 4.** Em hãy xác định lí tưởng sống của mình và xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân.

	- Xác định lí tưởng sống: tích cực học tập, lao động, rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Gợi ý kế hoạch hành động: + Biết phấn đấu, vươn lên trong cuộc sống của mình, nỗ lực hết sức để mong muốn đạt được những thành tựu cho riêng mình. + Khi vấp ngã không chán nản, buông xuôi mà tìm cách đứng dậy sau vấp ngã để đi tiếp con đường mình đã chọn. + Biết yêu thương những người xung quanh, luôn muốn lan tỏa những thông điệp tích cực ra xã hội, làm cho xã hội này tốt đẹp hơn.

4. Hoạt động: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên cho học sinh tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức bằng hoạt động dự án nhóm tổ

c. Sản phẩm: Câu trả lời, sản phẩm của học sinh.

Câu 1. Em hãy cùng bạn thiết kế một tác phẩm tuyên truyền về lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.

Gợi ý sản phẩm: sáng tác truyện, thơ, vẽ tranh, làm tập san, ..

Yêu cầu thông điệp:

+ Nội dung ngắn gọn, thể hiện tầm quan trọng của việc sống có lí tưởng hoặc mục đích sống cao đẹp của bản thân.

+ Hình thức đẹp.

Câu 2: Em hãy thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân đã xây dựng ở bài luyện tập 4 và báo cáo kết quả thực hiện trước lớp.

- Có kế hoạch rèn luyện bản thân để xây dựng lý tưởng sống cao đẹp

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi:** **Câu 1.** Em hãy cùng bạn thiết kế một tác phẩm tuyên truyền về lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam. Gợi ý sản phẩm: sáng tác truyện, thơ, vẽ tranh, làm tập san, .. **Câu 2:** Em hãy thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân đã xây dựng ở bài luyện tập 4 và báo cáo kết quả thực hiện trước lớp. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** - Câu 1: Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên. - Câu 2: HS làm việc cá nhân ở nhà. **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** **GV**: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần); giúp đỡ, gợi ý học sinh cách thực hiện. **HS**: - Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). - Trình bày việc làm theo yêu cầu câu 2 vào tiết sau. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Yc hs nhận xét câu trả lời. - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	

TUẦN 3 + 4

Ngày soạn:

Ngày dạy:

BÀI 2. KHOAN DUNG

(Thời gian thực hiện 2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Kiến thức

- Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung.
- Nhận biết được giá trị của khoan dung.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về khoan dung.
- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến khoan dung.
- Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Có lòng khoan dung, độ lượng, vị tha trong cuộc sống.
- Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự khoan dung, tha thứ với những sai lầm của người khác để cùng nhau sống tốt đẹp hơn.

4. Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ nội dung của quyền con người như; Quyền được đối xử bình đẳng để lấy các ví dụ giúp học sinh hiểu được việc thực hiện quyền không bị bắt làm nô lệ và nô dịch; Quyền không bị tra tấn, nhục hình, bị đối xử hoặc chịu hình phạt tàn nhẫn vô nhân đạo; Quyền không phân biệt đối xử

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi, bài giảng PowerPoint,....

2. Học liệu

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9 Bộ Cánh Diều;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

<table>
<tr><th>HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ</th><th>NỘI DUNG CẦN ĐẠT</th></tr>
<tr><td colspan="2">1. Hoạt động: Mở đầu
a) Mục tiêu. HS có hứng thú học tập, kết nối vào bài mới qua những tìm hiểu và chia sẻ trải nghiệm bước đầu về khoan dung.
b) Nội dung. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc và thực hiện yêu cầu:
Em hãy tìm và chia sẻ ý nghĩa của một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về khoan dung mà em biết.
c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện về lòng khoan dung trong cuộc sống.
+ Tục ngữ: “Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại” => Ý nghĩa: Câu tục ngữ khẳng định sự cần thiết của lòng bao dung và thức tỉnh mỗi người khi không may phạm sai lầm phải nhìn thẳng vào sự việc, chịu trách nhiệm với lỗi lầm của mình.
+ Tục ngữ: “Đất có chỗ bồi chỗ lở, ngựa có con dở con hay” => Ý nghĩa: Cuộc sống có thăng trầm, và mọi người đều trải qua những thời kỳ khó khăn. Để đối nhân xử thế một cách tốt đẹp, chúng ta nên hiểu và thông cảm với người khác trong những thời điểm khó khăn.
d) Tổ chức thực hiện</td></tr>
<tr><td>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:
GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc và thực hiện yêu cầu:
Em hãy tìm và chia sẻ ý nghĩa của một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về khoan dung mà em biết.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ
HS xem clip và trả lời câu hỏi.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận
- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình</td><td></td></tr>
</table>

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh **Gv nhấn mạnh:** Khoan dung là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Truyền thống đó được đúc kết trong các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ của cha ông ta.	

2. Hoạt động: Khám phá(Hình thành kiến thức mới)

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: khái niệm, biểu hiện và giá trị của khoan dung

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm, các biểu hiện cơ bản và ý nghĩa của khoan dung.

b) Nội dung. GV hướng dẫn HS đọc thông tin 1 và 2 trong SGK để trả lời câu hỏi:

Em hãy nêu việc làm của các chủ thể trong những thông tin trên và cho biết ý nghĩa của những việc làm đó?

Em hãy xác định các biểu hiện của khoan dung và cho biết thế nào là khoan dung.

c) Sản phẩm.

- Thông tin 1. Trong tác phẩm "Đại cáo bình Ngô", Nguyễn Trãi đã vạch ra nhiều tội ác của giặc Minh đối với nhân dân ta, như: "Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn/ Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ". Nhưng khi nghĩa quân Lam Sơn toàn thắng, chủ tướng Lê Lợi chẳng những không ra lệnh giết hại kẻ thù, mà ngược lại, ông còn có những hành động nhân đạo, như: cấp cho thuyền và ngựa, xe cho quân Minh rút về nước.

=> Hành động đó của chủ tướng Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn đã:

+ Thể hiện lòng khoan dung, nhân văn, nhân đạo của nhân dân Việt Nam.

+ Góp phần giúp "dập tắt muôn đời chiến tranh", "mở ra muôn thuở thái bình", đỡ hao tổn thêm xương máu của nhân dân hai nước.

- Thông tin 2. Trong tác phẩm "Tuyên ngôn Độc lập", chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: mặc dù thực dân Pháp có nhiều hành động đàn áp nhân dân Việt Nam; tuy nhiên, đối với người Pháp, nhân dân Việt Nam vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Khi Nhật đảo chính

Pháp (ngày 9/3/1945), nhân dân Việt Nam đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thuỳ, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.

=> Những hành động đó của nhân dân Việt Nam đã thể hiện: lòng khoan dung, nhân văn, nhân đạo của nhân dân Việt Nam.

- Khái niệm: Khoan dung là rộng lòng tha thứ.
- Biểu hiện của khoan dung:

+ Tha thứ cho người khác khi họ biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm.

+ Tha thứ cho chính mình.

+ Không cố chấp, hẹp hòi, định kiến.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV hướng dẫn HS đọc thông tin 1 và 2 trong SGK để trả lời câu hỏi: *? Em hãy nêu việc làm của nhân dân ta trong những thông tin trên và cho biết ý nghĩa của những việc làm đó.* *? Em hãy xác định các biểu hiện của khoan dung và cho biết thế nào là khoan dung.* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm đôi, lần lượt viết câu trả lời ra nháp/phiếu học tập. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét: *Người có lòng khoan dung sẽ được mọi người yêu mến, tin cậy. Người được tha thứ sẽ có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành người tốt. Nhờ có lòng khoan dung, mối quan hệ giữa người với người sẽ tốt đẹp hơn.*	1. **Khoan dung, biểu hiện và giá trị của khoan dung** - Khoan dung là rộng lòng tha thứ. - Biểu hiện của khoan dung: + Tha thứ cho người khác khi họ biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm. + Tha thứ cho chính mình. + Không cố chấp, hẹp hỏi, định kiến. - Ý nghĩa của khoan dung: Khoan dung giúp người mắc lỗi có động lực khắc phục khuyết điểm, phát huy ưu điểm để sống tích cực hơn. Người có lòng khoan dung luôn được mọi người yêu mến, tin cậy và có nhiều bạn tốt. Nhờ có lòng khoan dung, các mối quan hệ trong xã hội trở nên lành mạnh, tốt đẹp hơn.

2. Hoạt động: Khám phá(Hình thành kiến thức mới)

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Thực hiện những việc làm thể hiện lòng khoan dung

a) Mục tiêu. HS trình bày được những việc cần làm để thể hiện lòng khoan dung trong cuộc sống.

b) Nội dung. GV sử dụng phương pháp trực quan, chiếu tranh lên bảng hoặc hướng dẫn HS quan sát tranh, đọc lời thoại ở mục 2 và đọc trường hợp ở trang 12 trong SGK, trả lời câu hỏi:

Dựa vào những biểu hiện của khoan dung, em hãy nhận xét về thái độ, hành vi của các bạn học sinh trong mỗi trường hợp trên. Theo em, thái độ, hành vi của bạn nào thể hiện lòng khoan dung?

Từ hai trường hợp trên, em hãy nêu các việc làm thể hiện lòng khoan dung và những việc làm chưa khoan dung của bản thân.

Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ nội dung của quyền con người như; Quyền được đối xử bình đẳng để lấy các ví dụ giúp học sinh hiểu được việc thực hiện quyền không bị bắt làm nô lệ và nô dịch; Quyền không bị tra tấn, nhục hình, bị đối xử hoặc chịu hình phạt tàn nhẫn vô nhân đạo; Quyền không phân biệt đối xử

c) Sản phẩm.

- Trường hợp 1.

+ Nhận xét: bạn K đã nhận thức được sai lầm của minh và bạn ấy luôn dằn vặt, tự trách bản thân vì lỗi sai ấy. Các bạn trong nhóm đã luôn động viên, an ủi bạn K.

+ Trong trường hợp này, các bạn trong nhóm của K đã có thái độ và hành vi thể hiện lòng khoan dung.

- Trường hợp 2.

+ Nhận xét: dù mắc sai lầm, nhưng bạn T đã có ý thức và hành động sửa chữa. Tuy vậy, bạn H vẫn luôn chấp niệm về lỗi sai của T và không tha thứ cho T.

+ Trong tình huống này, bạn H đã có thái độ và hành động thiếu khoan dung.

- Một số việc làm thể hiện lòng khoan dung:

+ Luôn thể hiện sự thân thiện, sống chân thành, rộng lượng, biết tha thứ;

+ Tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt của người khác;

+ Phê phán sự định kiến, hẹp hòi, thiếu khoan dung.

- Một số việc làm chưa khoan dung:

+ Cằn nhằn, nhiếc móc lỗi sai của người khác khi họ phạm sai lầm.

+ Nhìn nhận, đánh giá các sự vật, hiện tượng theo định kiến và quan điểm cá nhân.

+ Tỏ thái độ kì thị, phân biệt vùng miền, dân tộc, tôn giáo,…

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV sử dụng phương pháp trực quan, chiếu tranh lên bảng hoặc hướng dẫn HS quan sát tranh, đọc lời thoại ở mục 2 và đọc trường hợp ở trang 12 trong SGK, trả lời câu hỏi: *? Dựa vào những biểu hiện của khoan dung, em hãy nhận xét về thái độ, hành vi của các bạn học sinh trong mỗi trường hợp trên. Theo em, thái độ, hành vi của bạn nào thể hiện lòng khoan dung?* *Câu 2: Từ hai trường hợp trên, em hãy nêu các việc làm thể hiện lòng khoan dung và những việc làm chưa khoan dung của bản thân.* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét:	**2. Thực hiện những việc làm thể hiện lòng khoan dung** Để trở thành người khoan dung, mỗi người cần phải: + Luôn thể hiện sự thân thiện, sống chân thành, rộng lượng, biết tha thứ; + Tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt của người khác; + Phê phán sự định kiến, hẹp hòi, thiếu khoan dung.

Chúng ta cần tha thứ cho chính mình và người khác khi đã biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm; lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người khác, không cố chấp, hẹp hòi, định kiến. *Để trở thành người có lòng khoan dung, mỗi chúng ta đều cần: Sống chân thành, rộng lượng; Tôn trọng và chấp nhận cá tính, sở thích, thói quen của người khác; Phê phán sự ích kỉ, hẹp hòi, thiếu khoan dung, độ lượng.*	

3. Hoạt động: Luyện tập

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy kiến thức, làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh, sơ đồ tư duy.

Câu 1. Em đồng tình, không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?.

- Đồng tình với các ý kiến: b) e). Vì:

+ Biểu hiện của khoan dung là: Tha thứ cho người khác khi họ biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm; Tha thứ cho chính mình; Không cố chấp, hẹp hòi, định kiến.

+ Đối lập với khoan dung là hẹp hòi, ích kỉ.

- Không đồng tình với các ý kiến: a), c), d). Vì:

+ Chúng ta chỉ nên khoan dung, tha thứ cho người khác, khi họ nhận thức được sai lầm của bản thân và có thái độ, hành động sửa chữa những sai lầm, thiếu sót đó.

+ Trước những lỗi sai, thiếu sót của người khác, chúng ta nên phê bình, góp ý với tinh thần xây dựng.

Câu 2. Em hãy xử lí các tình huống dưới đây:

- Xử lí tình huống a) Nếu là bố mẹ của V, em sẽ:

+ Đợi khi khách ra về; sau đó cùng trao đổi, tâm sự với V.

+ Trong quá trình trao đổi, em luôn thể hiện thái độ: nhẹ nhàng, cởi mở và rộng lượng, sẵn sàng tha thứ khi V nhận thức được lỗi sai và quyết tâm thay đổi.

- Xử lí tình huống b) Nếu là hàng xóm của bà A, em sẽ:

+ Chấp nhận lời xin lỗi của bà A; đồng thời khuyên nhủ các gia đình khác trong tổ dân phố bỏ qua những thiếu sót của gia đình bà A trong thời gian qua.

+ Thường xuyên động viên và giúp đỡ, hướng dân gia đình bà A thực hiện đúng các quy định chung của tổ dân phố.

Câu 3. Có ý kiến cho rằng: "Sức mạnh của lòng nhân ái và bao dung có thể cảm hóa được lỗi lầm của con người". Từ những hiểu biết của em về khoan dung, em hãy thuyết trình về ý kiến trên và lấy ví dụ thực tế để chứng minh.

- HS chỉ ra được:

+ "Không khoan dung cũng là một hình thức bạo lực" (bạo lực tinh thần với người không nhận được khoan dung và với chính người cố chấp, không tha thứ cho lỗi lầm của người khác).

+ Không khoan dung gây "trở ngại cho sự phát triển của một tinh thần dân chủ thực sự" (người mắc lỗi luôn mặc cảm, tự ti, không dám thể hiện bản thân vì lúc nào cũng sợ bị sai lầm, chê trách).

Câu 4. Em hãy kể lại một vài tình huống mà em đã thể hiện lòng khoan dung với mọi người và với chính bản thân em.

+ Biết nhìn nhận đánh giá người khác dựa trên những hiểu biết về lòng khoan dung

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy kiến thức bài học. - GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập. *?Bài tập 1: GV tổ chức cho học sinh làm bài cá nhân. Em đồng tình, không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?.* *?Bài tập 2: HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời vào vở hoặc phiếu học tập, trao đổi, so sánh kết quả theo cặp.* *?Bài tập 3: GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập số 3 trong SGK: Từ những hiểu biết của em về khoan dung, em hãy thuyết trình về ý kiến*	**III. Luyện tập** **Bài 1.** Em đồng tình, không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?. - Đồng tình với các ý kiến: b) e). Vì: + Biểu hiện của khoan dung là: Tha thứ cho người khác khi họ biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm; Tha thứ cho chính mình; Không cố chấp, hẹp hòi, định kiến. + Đối lập với khoan dung là hẹp hòi, ích kỉ. - Không đồng tình với các ý kiến: a), c), d). Vì: + Chúng ta chỉ nên khoan dung, tha thứ cho người khác, khi họ nhận thức được sai

trên và lấy ví dụ thực tế để chứng minh.. Bài tập đã được giao về nhà từ tiết học trước (Thuyết trình theo nhóm) *? Bài tập 4: HS làm việc cá nhân, liên hệ thực tế những việc làm thể hiện lòng khoan dung của bản thân.* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ. - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** **GV**: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). **HS**: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	lầm của bản thân và có thái độ, hành động sửa chữa những sai lầm, thiếu sót đó. + Trước những lỗi sai, thiếu sót của người khác, chúng ta nên phê bình, góp ý với tinh thần xây dựng. **Bài 2.** Em hãy xử lí các tình huống dưới đây: **- Xử lí tình huống a)** Nếu là bố mẹ của V, em sẽ: + Đợi khi khách ra về; sau đó cùng trao đổi, tâm sự với V. + Trong quá trình trao đổi, em luôn thể hiện thái độ: nhẹ nhàng, cởi mở và rộng lượng, sẵn sàng tha thứ khi V nhận thức được lỗi sai và quyết tâm thay đổi. **- Xử lí tình huống b)** Nếu là hàng xóm của bà A, em sẽ: + Chấp nhận lời xin lỗi của bà A; đồng thời khuyên nhủ các gia đình khác trong tổ dân phố bỏ qua những thiếu sót của gia đình bà A trong thời gian qua. + Thường xuyên động viên và giúp đỡ, hướng dân gia đình bà A thực hiện đúng các quy định chung của tổ dân phố. **Bài 3.** Có ý kiến cho rằng: "Sức mạnh của lòng nhân ái và bao dung có thể cảm hóa được lỗi lầm của con người". Từ những hiểu biết của em về khoan dung, em hãy thuyết trình về ý kiến trên và lấy ví dụ thực tế để chứng minh. - HS chỉ ra được: + "Không khoan dung cũng là một hình thức bạo lực" (bạo lực tinh thần với người

	không nhận được khoan dung và với chính người cố chấp, không tha thứ cho lỗi lầm của người khác). + Không khoan dung gây "trở ngại cho sự phát triển của một tinh thần dân chủ thực sự" (người mắc lỗi luôn mặc cảm, tự ti, không dám thể hiện bản thân vì lúc nào cũng sợ bị sai lầm, chê trách). **Bài 4.** Em hãy kể lại một vài tình huống mà em đã thể hiện lòng khoan dung với mọi người và với chính bản thân em. + Biết nhìn nhận đánh giá người khác dựa trên những hiểu biết về lòng khoan dung

4. Hoạt động: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên cho học sinh tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức bằng hoạt động dự án nhóm tổ

c. Sản phẩm: Câu trả lời, sản phẩm của học sinh.

Câu 1. Em hãy sưu tầm một câu chuyện về sự khoan dung và chia sẻ điều em có thể học tập, vận dụng cho bản thân từ câu chuyện đó.

- Biết điều chỉnh hành vi của cá nhân trong các tình huống thường gặp bằng lòng khoan dung

Câu 2: Em hãy viết một lá thư khuyên bạn/người thân khi biết bạn/người thân vẫn còn day dứt về việc mắc lỗi của họ.

- Có kế hoạch rèn luyện bản thân để xây dựng lý tưởng sống cao đẹp

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi:**	

Câu 1. Em hãy sưu tầm một câu chuyện về sự khoan dung và chia sẻ điều em có thể học tập, vận dụng cho bản thân từ câu chuyện đó. **Câu 2:** Em hãy viết một lá thư khuyên bạn/người thân khi biết bạn/người thân vẫn còn day dứt về việc mắc lỗi của họ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** - Câu 1: Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên. - Câu 2: HS làm việc cá nhân ở nhà. **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** **GV**: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần); giúp đỡ, gợi ý học sinh trong việc viết thư. **HS**: - Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). - Trình bày việc làm theo yêu cầu câu 2 vào tiết sau. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Yêu cầu hs nhận xét câu trả lời. - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	

Thời gian thực hiện: … tiết

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Kiến thức

- Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng, nêu được một số hoạt động cộng đồng
- Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng
- Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng.

2. Năng lực

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công khi tham gia vào hoạt động cộng đồng.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan khi tham gia vào hoạt động cộng đồng.
- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân. Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.

3. Phẩm chất

- Nhân ái và trách nhiệm trong việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng
- Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

4) Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ nội dung của quyền con người yêu cầu học sinh lấy các ví dụ để làm nổi bật ý nghĩa của việc tham các hoạt động cộng đồng để giúp đỡ các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, qua đó khẳng định thực hiện quyền con người trong một số hoạt động tình nguyện, thiện nguyện; hoạt động giúp đỡ những cuộc đời cơ nhỡ, trẻ mồ côi

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. HS có hứng thú học tập, kết nối vào bài mới qua những tìm hiểu và chia sẻ trải nghiệm bước đầu về hoạt động cộng đồng.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh và cho biết ý nghĩa của những hoạt động trong tranh.

Em hãy kể tên một số hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia và nêu ý nghĩa của hoạt động cộng đồng đó.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện của hoạt động cộng đồng và biểu hiện của việc tham gia hoạt động cộng đồng

- Một số hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia:

+ Phong trào kế hoạch nhỏ

+ Chương trình thiện nguyện: tặng áo ấm và sách cho các bạn học sinh vùng cao

+ Tham gia quét dọn, giữ gìn vệ sinh đường làng, ngõ xóm.

- Ý nghĩa của các hoạt động đó:

+ Phát huy các truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tăng cường sức mạnh của các lực lượng trong cộng đồng, góp phần cải thiện điều kiện sống của cộng đồng và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội.

+ Tạo ra cơ hội cho bản thân được giao lưu, học hỏi, rèn luyện các kĩ năng, mở rộng hiểu biết về mọi mặt.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh và cho biết ý nghĩa của những hoạt động trong tranh.

Em hãy kể tên một số hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia và nêu ý nghĩa của hoạt động cộng đồng đó.

Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát các bức tranh, suy nghĩ và trả lời câu hỏi

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Trong thực tế, có nhiều người đã nhận thức được giá trị của việc tham gia hoạt động cộng đồng và tích cực tham gia hoạt động cộng đồng. Tuy nhiên, có một số người vẫn chưa nhận thức được và chưa tích cực tham gia các hoạt động đó. Đối với học sinh, việc tìm hiểu và tham gia hoạt động cộng đông là những trải nghiệm hữu ích, giúp mỗi học sinh sống có trách nhiệm hơn.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Hoạt động cộng đồng và sự cần thiết phải tham gia hoạt động cộng đồng

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm hoạt động cộng đồng và ý nghĩa của việc phải tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi:

Em hãy cho biết những hoạt động nào được nhắc đến ở mỗi hình ảnh và thông tin trên. Hoạt động đó do những chủ thể nào thực hiện?

Theo em, các hoạt động đó có điểm gì chung? Em hiểu thế nào là hoạt động cộng đồng?

Từ thông tin và hình ảnh trên, em hãy giải thích sự cần thiết phải tham gia hoạt động cộng đồng.

c) Sản phẩm.

1/ Các hoạt động cộng đồng trong thông tin trên gồm có:

- Hình ảnh 1. Hoạt động: dọn dẹp vệ sinh môi trường sống - hoạt động này được thực hiện bởi: các bạn học sinh, người dân sinh sống tại địa bàn đó.

- Hình ảnh 2. Hoạt động: hiến máu nhân đạo - hoạt động này được thực hiện bởi: đoàn viên thuộc đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

- Hình ảnh 3. Hoạt động: đền ơn đáp nghĩa - hoạt động này được thực hiện bởi: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Hình ảnh 4. Hoạt động thiện nguyện (trao tặng quà cho trẻ em vùng cao) - hoạt động này được thực hiện bởi: câu lạc bộ thiện nguyện kết nối các nhà hảo tâm.

- **Thông tin.** Các hoạt động thiện nguyện, như: trao quà; khám bệnh và cấp phát thuốc miễn phí cho người dân có hoàn cảnh khó khăn - hoạt động này được thực hiện bởi: Hội chữ thập đỏ Việt Nam.

- Điểm chung: các hoạt động được đề cập đến ở hình ảnh và thông tin trên đều là những hoạt động mang lại nhiều giá trị tốt đẹp, thiết thực cho cộng đồng.

- **Khái niệm hoạt động cộng đồng:** Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức bởi các cá nhân, tập thể với mục tiêu mang lại lợi ích chung cho cộng đồng.

Sự cần thiết của việc tham gia hoạt động cộng đồng:

- Đối với cộng đồng:

+ Phát huy các truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc;

+ Tăng cường sức mạnh của các lực lượng trong cộng đồng.

+ Góp phần cải thiện điều kiện sống của cộng đồng và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội.

- Đối với cá nhân:

+ Tạo ra cơ hội cho mỗi cá nhân được giao lưu, học hỏi, rèn luyện các kĩ năng, mở rộng hiểu biết về mọi mặt;

+ Nâng cao giá trị của bản thân và được mọi người yêu mến.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết những hoạt động nào được nhắc đến ở mỗi hình ảnh và thông tin trên. Hoạt động đó do những chủ thể nào thực hiện?* *Theo em, các hoạt động đó có điểm gì chung? Em hiểu thế nào là hoạt động cộng đồng?* *Từ thông tin và hình ảnh trên, em hãy giải thích sự cần thiết phải tham gia hoạt động cộng đồng.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm đôi, lần lượt viết câu trả lời ra nháp/phiếu học tập. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét	**1. Hoạt động cộng đồng và sự cần thiết phải tham gia hoạt động cộng đồng** **- Khái niệm:** Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức bởi các cá nhân, tập thể nhằm mang lại lợi ích chung cho cộng đồng. - Một số hoạt động cộng đồng tiêu biểu như hoạt động nhân đạo, thiện nguyện; hoạt động uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa; hoạt động bảo vệ môi trường, cảnh quan; hoạt động bảo tồn di sản văn hoá, lịch sử.... - Ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng: Sự cần thiết của việc tham gia hoạt động cộng đồng: Đối với cộng đồng: Phát huy các truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, tăng cường sức mạnh của các lực lượng trong cộng đồng, góp phần cải

Đối với cá nhân: giúp mở rộng tầm hiểu biết, rèn luyện kĩ năng; có tinh thần trách nhiệm đóng góp công sức và trí tuệ của mình vào công việc chung của tập thể, xã hội; nâng cao giá trị của bản thân và được mọi người yêu mến;... Đối với cộng đồng: phát huy sức mạnh của các lực lượng xã hội; tạo ra sự kết nối các thành viên trong cộng đồng; xây dựng mối quan hệ đoàn kết, nhân ái, lan toả những giá trị tích cực; góp phần xây dựng đất nước văn minh, giàu mạnh.	thiện điều kiện sống của cộng đồng và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội. Đối với cá nhân: Tạo ra cơ hội cho mỗi cá nhân được giao lưu, học hỏi, rèn luyện các kĩ năng, mở rộng hiểu biết về mọi mặt; nâng cao giá trị của bản thân và được mọi người yêu mến.

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Tham gia các hoạt động cộng đồng

a) Mục tiêu. HS nêu được trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức và HS khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh trong SGK để trả lời câu hỏi:

Em hãy nhận xét việc làm của các bạn học sinh trong mỗi hình ảnh trên.

Thực hiện Chương trình Công tác Đoàn - Đội, trường của em thường tổ chức những hoạt động nào? Hoạt động đó nhằm mục đích gì?

Em hãy lựa chọn một hoạt động cộng đồng để xây dựng kế hoạch tham gia và vận động người khác cùng tham gia hoạt động đó theo gợi ý dưới đây:

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ nội dung của quyền con người yêu cầu học sinh lấy các ví dụ để làm nổi bật ý nghĩa của việc tham các hoạt động cộng đồng để giúp đỡ các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, qua đó khẳng định thực hiện quyền con người trong một số hoạt động tình nguyện, thiện nguyện; hoạt động giúp đỡ những cuộc đời cơ nhỡ, trẻ mồ côi

c) Sản phẩm.

1/ Hình ảnh 1. Cả hai bạn nữ trong bức ảnh đã có thái độ tích cực khi tham gia hoạt động: hướng dẫn, hỗ trợ học tập cho các em nhỏ ở làng trẻ em SOS

- Hình ảnh 2. Bạn H đã thiếu tích cực, không tập trung khi tham gia hoạt động dọn dẹp nghĩa trang liệt sĩ.

2/ Chương trình Công tác Đoàn - Đội, trường của em thường tổ chức một số hoạt động sau:

+ Chương trình về nguồn, đền ơn đáp nghĩa, thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ, chăm sóc, tôn tạo và phát huy giá trị các khu di tích lịch sử, di tích cách mạng, di tích văn hoá;

+ Các hoạt động tình nguyện thường xuyên, như: các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tham gia giữ gìn cảnh quan, môi trường học đường, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh,...

- Những hoạt động đó được thực hiện nhằm mục đích: mang lại những giá trị, lợi ích chung cho cộng đồng; góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước…

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh trong SGK để trả lời câu hỏi: *Em hãy nhận xét việc làm của các bạn học sinh trong mỗi hình ảnh trên.* *Thực hiện Chương trình Công tác Đoàn - Đội, trường của em thường tổ chức những hoạt động nào? Hoạt động đó nhằm mục đích gì?* *Em hãy lựa chọn một hoạt động cộng đồng để xây dựng kế hoạch tham gia và vận động người khác cùng tham gia hoạt động đó theo gợi ý dưới đây:* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét	**2. Tham gia các hoạt động cộng đồng** Học sinh cần chủ động, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, tích cực tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động cộng đồng; phê phán những biểu hiện thờ ơ, ích kỉ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.

Học sinh cần chủ động, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng do nhà trường, địa phương tổ chức; tích cực vận động người thân, bạn bè cùng tham gia; phê phán những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.	

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1. Em hãy xác định tên, mục đích, ý nghĩa của mỗi hoạt động trong các trường hợp sau:

a) Mục tiêu. HS củng cố, hoàn thiện tri thức vừa khám phá. Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào giấy, vở hoặc phiếu học tập.

c) Sản phẩm.

Trường hợp 1. Hằng năm, trường Trung học cơ sở H thường tổ chức cho học sinh đến thăm và tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương.

- Tên hoạt động: Đền ơn đáp nghĩa

- Mục đích: Tri ân, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương.

- Ý nghĩa:

+ Phát huy truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc Việt Nam.

+ Góp phần giáo dục, bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, biết ơn các thế hệ đi trước đã hi sinh xương máu cho độc lập dân tộc.

Trường hợp 2. Chính quyền địa phương V thường tổ chức các chương trình tuyên truyền bảo vệ các loài động vật hoang dã.

- Tên hoạt động: Bảo vệ môi trường

- Mục đích: tuyên truyền, giúp người dân nâng cao ý thức trong việc bảo vệ các loài động vật hoang dã.

- Ý nghĩa:

+ Góp phần bảo vệ sự đa dạng sinh học.

+ Nâng cao nhận thức của mỗi cá nhân công dân trong việc bảo vệ môi trường sống.

+ Góp phần đấu tranh để hạn chế các loại tội phạm liên quan đến việc: săn bắt, tàng trữ, buôn bán,… động vật hoang dã.

Trường hợp 3. Lớp của K cùng thực hiện dự án nuôi heo đất ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

- Tên hoạt động: kế hoạch nhỏ

- Mục đích: giúp đỡ các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

- Ý nghĩa:

+ Phát huy truyền thống "tương thân tương ái", "lá lành đùm lá rách" của dân tộc.

+ Góp phần giáo dục lòng nhân ái cho các bạn học sinh.

Trường hợp 4. Sau mỗi năm học, bạn P thường thu gom sách vở cũ và quần áo trong gia đình mình để gửi tặng các em học sinh vùng cao.

- Tên hoạt động: chương trình thiện nguyện

- Mục đích: giúp đỡ các bạn học sinh vùng cao.

- Ý nghĩa:

+ Phát huy truyền thống "tương thân tương ái", "lá lành đùm lá rách" của dân tộc.

+ Góp phần giáo dục lòng nhân ái cho các bạn học sinh.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

Nhóm 5 – 6 HS chơi, đứng thành đội hình vòng tròn. Ai trả lời sai/trùng với đáp án của người trả lời trước/sau 10 giây không trả lời được sẽ bị loại. Người còn lại cuối cùng sẽ thắng.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng

Câu 2. Em hãy dựa vào câu ca dao dưới đây để chia sẻ trước lớp về sự cần thiết và trách nhiệm tham gia hoạt động cộng đồng:

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng".

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến các hoạt động cộng đồng

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ HS tự nghiên cứu bài tập 2 trong SGK: Em hãy dựa vào câu ca dao dưới đây để chia sẻ trước lớp về sự cần thiết và trách nhiệm tham gia hoạt động cộng đồng:

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng".

c) Sản phẩm.

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng" - câu ca dao đó vẫn luôn vang vọng như một lời nhắc nhở mỗi chúng ta hãy sống trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

Xã hội hiện đại khiến cho con người trở nên vì chính mình nhiều hơn mà bỏ qua ý thức cộng đồng. Vậy ý thức cộng đồng phải hiểu chính xác là gì? Trước tiên, chúng ta phải hiểu được khái niệm ý thức. Ý thức vốn là một phạm trù triết học khá trừu tượng và khó hiểu. Nhưng hiểu một cách đơn giản, ý thức là sự nhận thức trực tiếp, tức thời về hoạt động tâm lý của bản thân; sự nhận thức rõ ràng về việc mình đang làm, đang nghĩ. Có hai loại ý thức là ý thức cá nhân và ý thức cộng đồng. Ý thức cá nhân thiên về những suy nghĩ của riêng từng người, phân biệt giữa người này với người khác. Còn ý thức cộng đồng là phần nhận thức về các giá trị chung, theo chuẩn mực đạo đức, mà mọi người có trách nhiệm tuân thủ, hướng đến một xã hội văn minh tốt đẹp. Ý thức cộng đồng chính là thước đo đánh giá đạo đức, phẩm chất của một con người. Người có ý thức cộng đồng cao sẽ gây được thiện cảm cho những người xung quanh thông qua những hành động đẹp, từ đó có được lòng tin và niềm yêu thương của mọi người.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ HS tự nghiên cứu bài tập 2 trong SGK: Em hãy dựa vào câu ca dao dưới đây để chia sẻ trước lớp về sự cần thiết và trách nhiệm tham gia hoạt động cộng đồng:

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng".

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được những ý nghĩa của tham gia các hoạt động cộng đồng

Câu 3. Có ý kiến cho rằng, hiện nay, bên cạnh những học sinh, thanh niên có tấm lòng nhân ái thì vẫn còn những cá nhân sống ích kỉ, ham chơi, chỉ biết hưởng thụ, thờ ơ, thiếu trách nhiệm với cộng đồng.

Em hãy nêu quan điểm của mình về ý kiến trên. Hãy lấy vi dụ chứng minh cho quan điểm đó.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến trách nhiệm của công dân trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc và thực hiện yêu cầu: Có ý kiến cho rằng, hiện nay, bên cạnh những học sinh, thanh niên có tấm lòng nhân ái thì vẫn còn những cá nhân sống ích kỉ, ham chơi, chỉ biết hưởng thụ, thờ ơ, thiếu trách nhiệm với cộng đồng.

Em hãy nêu quan điểm của mình về ý kiến trên. Hãy lấy vi dụ chứng minh cho quan điểm đó.

c) Sản phẩm.

- Đồng tình với ý kiến: hiện nay, bên cạnh những học sinh, thanh niên có tấm lòng nhân ái thì vẫn còn những cá nhân sống ích kỉ, ham chơi, chỉ biết hưởng thụ, thờ ơ, thiếu trách nhiệm với cộng đồng.

- Chứng minh: một số hành vi thể hiện lối sống ích kỉ, cá nhân, thiếu trách nhiệm với cộng động:

+ Thiếu tích cực khi tham gia các hoạt động cộng đồng do nhà trường, địa phương,… tổ chức.

+ Xả rác bừa bãi; không tiết kiệm điện, nước, thức ăn,…

+ Thờ ơ, vô cảm trước hành vi bạo lực học đường,…

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc và thực hiện yêu cầu: Có ý kiến cho rằng, hiện nay, bên cạnh những học sinh, thanh niên có tấm lòng nhân ái thì vẫn còn những cá nhân sống ích kỉ, ham chơi, chỉ biết hưởng thụ, thờ ơ, thiếu trách nhiệm với cộng đồng.

Em hãy nêu quan điểm của mình về ý kiến trên. Hãy lấy vi dụ chứng minh cho quan điểm đó.

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân: suy nghĩ và thực hiện

Thảo luận nhóm đôi để nêu ý nghĩa của các việc làm, viết kết quả thảo luận vào nháp/ phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

Câu 4. Em hãy cùng bạn thảo luận các tiêu chí để đánh giá trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng theo mẫu dưới đây:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, thảo luận bài tập 4 trong SGK: Em hãy cùng bạn thảo luận các tiêu chí để đánh giá trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng theo mẫu dưới đây:

c) Sản phẩm.

Tiêu chí	**Biểu hiện cụ thể**
Tinh thần, thái độ tham gia hoạt động	- Tích cực, hăng hái tham gia/ vận động người thân, bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng. - Chủ động nhận các nhiệm vụ; đóng góp công sức vào hoạt động chung của tập thể. - Đưa ra các nhận xét, đánh giá đúng đắn, khách quan và đề xuất những biện pháp để hoạt động chung được diễn ra thuận lợi, hoàn thành đúng mục tiêu đã đề ra.
Mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao	- Luôn nỗ lực hết sức để hoàn thành các nhiệm vụ được giao. - Dũng cảm nhận lỗi, không trốn tránh trách nhiệm (trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ).
Thái độ hợp tác và hỗ trợ mọi người	- Luôn giữ thái độ thân thiện, hòa đồng, sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau để cùng hoàn thành mục tiêu chung của tập thể.
Kết quả vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động	- Tuyên truyền, phổ biến được chương trình đến đông đảo người thân, bạn bè,… - Sử dụng nhiều phương pháp, hình thức mới, để góp phần lan tỏa chương trình đến đông đảo người dân hơn (ví dụ: sử dụng các trang mạng xã hội; phương tiện truyền thông,…)

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, thảo luận bài tập 4 trong SGK: Em hãy cùng bạn thảo luận các tiêu chí để đánh giá trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng theo mẫu dưới đây:

Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời vào giấy A3**,** vở nháp hoặc phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng nhóm đưa ra kết quả của nhóm mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát giúp học sinh biết điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp

Câu 5. Em hãy sưu tầm thông tin và chia sẻ trước lớp về những tấm gương (tổ chức, cá nhân) tích cực tham gia hoạt động cộng đồng. Em rút ra được bài học gì cho bản thân?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, thảo luận bài tập 5 trong SGK: Em hãy sưu tầm thông tin và chia sẻ trước lớp về những tấm gương (tổ chức, cá nhân) tích cực tham gia hoạt động cộng đồng. Em rút ra được bài học gì cho bản thân?

c) Sản phẩm.

Biết đánh giá các hành vi thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, thảo luận bài tập 5 trong SGK: Em hãy sưu tầm thông tin và chia sẻ trước lớp về những tấm gương (tổ chức, cá nhân) tích cực tham gia hoạt động cộng đồng. Em rút ra được bài học gì cho bản thân?

Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm, viết câu trả lời vào giấy A3**,** vở nháp hoặc phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng nhóm đưa ra kết quả của nhóm mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát giúp học sinh biết điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: Em hãy thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo tiêu chí đã xây dựng.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 1 trong SGK theo nhóm và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở trường, ở nhà: Em hãy thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo tiêu chí đã xây dựng.

c) Sản phẩm.

Thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng đã được xây dựng trong hoạt động luyện tập và báo cáo kết quả thực hiện (thông qua bài thu hoạch, clip, tranh ảnh,...).

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 1 trong SGK theo nhóm và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở trường, ở nhà: Em hãy thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo tiêu chí đã xây dựng.

Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, ghi lại kết quả thông qua các hình ảnh, video tái hiện việc thực hiện kế hoạch hoặc báo cáo kết quả bằng số liệu cụ thể của việc thực hiện kế hoạch.

Báo cáo, thảo luận

GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động khởi động của tiết học tuần kế tiếp.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn các nhóm làm tốt để chấm điểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên.

Câu 2: Em hãy làm một sản phẩm (một bức thư, bài thuyết trình, video, ...) mang thông điệp tuyên truyền về trách nhiệm của mỗi học sinh khi tham gia hoạt động chung của cộng đồng.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 2 trong SGK và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở nhà. Em hãy làm một sản phẩm (một bức thư, bài thuyết trình, video, ...) mang thông điệp tuyên truyền về trách nhiệm của mỗi học sinh khi tham gia hoạt động chung của cộng đồng.

c) Sản phẩm.

- Có kế hoạch tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 2 trong SGK và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở nhà. Em hãy làm một sản phẩm (một bức thư, bài thuyết trình, video, ...) mang thông điệp tuyên truyền về trách nhiệm của mỗi học sinh khi tham gia hoạt động chung của cộng đồng.

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.

Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động khởi động của tiết học tuần kế tiếp.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn 5 – 10 bài viết của HS để chấm điểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên.

Rút kinh nghiệm sau bài dạy

……

……

……

……

BÀI 5. BẢO VỆ HÒA BÌNH






I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình.
- Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.
- Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình.

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ hoà bình.
- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân: Nhận biết được sự cần thiết phải bảo vệ hoà bình; Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình; phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, nhân ái và trách nhiệm trong việc bảo vệ hoà bình.
- Chăm chỉ, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động việc bảo vệ hoà bình phù hợp với lứa tuổi.
- Có trách nhiệm trong việc việc bảo vệ hoà bình.

4) Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ vào nội dung quyền con người để làm rõ việc tôn trọng quyền bình đẳng và hợp tác giữa các quốc gia, quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. Quyền được bảo đảm an sinh xã hội, Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, thảm họa, ô môi trường, xung đột vũ trang

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 9;

- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;

- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập của HS và kết nối với bài học mới.

b) Nội dung. GV cho HS xem 1 đoạn video và thực hiện yêu cầu sau:

https://www.youtube.com/watch?v=uBbArQ3ubm0

+ Nêu cảm nhận về hoàn cảnh những trẻ em qua video

+ Việt Nam đã trừng trải qua rất nhiều năm bị chiến tranh. Nhờ sự chiến đấu hy sinh của biết bao thế hệ người đi trước, ta mới được sống trong hoà bình hôm nay. Em hãy nêu những việc mà nhân dân Việt Nam đã làm để bảo vệ hoà bình và cho biết ý nghĩa của những việc làm đó.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện của hòa bình được biểu hiện trong cuộc sống

- Một số việc mà nhân dân Việt Nam đã làm để bảo vệ hoà bình:

+ Anh dũng đấu tranh chống lại quân xâm lược để bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc.

+ Thực hiện chủ trương nhất quán trong việc hợp tác giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông bằng biện pháp hoà bình, phù hợp với luật pháp quốc tế.

+ Cử các sĩ quan, quân nhân tham gia vào lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

- Ý nghĩa:

+ Thể hiện tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam.

+ Góp phần vào đấu tranh để bảo vệ và gìn giữ hòa bình thế giới.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện yêu cầu sau:

Xem vi deo, nêu cảm nhận

Em hãy nêu những việc mà nhân dân Việt Nam đã làm để bảo vệ hoà bình và cho biết ý nghĩa của những việc làm đó.

Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Hoà bình là khát vọng chung của mọi quốc gia, dân tộc. Trong lịch sử hình thành và phát triển của nhân loại, các quốc gia, dân tộc đã phải trải qua quá trình đấu tranh gian khổ để bảo vệ hoà bình.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu khái niệm hoà bình và các biểu hiện của hoà bình

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm hoà bình và biểu hiện của hoà bình.

b) Nội dung. GV yêu cầu HS XEM VI DEO, làm việc theo cặp đôi, đọc thông tin để trả lời câu hỏi trong SGK:

a) Em hãy cho biết sự kiện Việt Nam và Hoa Kì kí kết Hiệp định Pari đã đem lại những thay đổi gì cho dân tộc Việt Nam? Theo em, những thay đổi đó có ý nghĩa như thế nào đối với công cuộc tái thiết, xây dựng đất nước sau thời kì chiến tranh chống Mỹ cứu nước?

b) Em hãy nêu những biểu hiện của hoà bình được thể hiện qua thông tin trên. Theo em, hoà bình là gì?

c) Sản phẩm.

Yêu cầu a)

- Sự kiện Việt Nam và Hoa Kì kí kết Hiệp định Pari đã đem lại những thay đổi to lớn cho dân tộc Việt Nam:

+ Buộc Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam (bao gồm: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ)

+ Buộc Mĩ và quân đồng Minh của Mĩ phải rút về nước.

+ Sau hiệp định Pari, so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam thay đổi theo chiều hướng có lợi cho cách mạng Việt Nam.

- Những thay đổi sau Hiệp định Pari đã tạo ra những thời cơ thuận lợi để nhân dân Việt Nam tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Yêu cầu b)

- Những biểu hiện của hòa bình được thể hiện qua thông tin trên là:

+ Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết.

+ Nội dung của Hiệp định Pari nêu rõ: Hoa Kì và các nước khác cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam; Hoa Kì phải chấm dứt chiến tranh xâm lược; chấm dứt dính líu quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam; nhân dân miền Nam được quyết định tương lai chính trị của mình thông qua tổng tuyển cử tự do,…

- Hoà bình là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang; con người được sống trong môi trường xã hội an toàn, ổn định, cùng phát triển; không phân biệt tôn giáo, sắc tộc.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, đọc thông tin để trả lời câu hỏi trong SGK: *a) Em hãy cho biết sự kiện Việt Nam và Hoa Kì kí kết Hiệp định Pari đã đem lại những thay đổi gì cho dân tộc Việt Nam? Theo em, những thay đổi đó có ý nghĩa như thế nào đối với công cuộc tái thiết, xây dựng đất nước sau thời kì chiến tranh chống Mỹ cứu nước?* *b) Em hãy nêu những biểu hiện của hoà bình được thể hiện qua thông tin trên. Theo em, hoà bình là gì?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm đôi, lần lượt viết câu trả lời ra nháp/phiếu học tập. **Kết luận, nhận định**	**1. Hoà bình và các biểu hiện của hoà bình.** Hoà bình là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang; con người được sống trong môi trường xã hội an toàn, ổn định, cùng phát triển; không phân biệt tôn giáo, sắc tộc.

- Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét Biểu hiện của hoà bình là cuộc sống bình yên, con người được học tập, lao động, phát triển, chung sống hoà thuận cùng nhau; các quốc gia tôn trọng, hợp tác cùng phát triển.	

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Bảo vệ hoà bình và các biện pháp bảo vệ hoà bình

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm bảo vệ hoà bình, ý nghĩa của việc bảo vệ hoà bình và các biện pháp bảo vệ hoà bình.

b) Nội dung. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, nghiên cứu thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:

a) Từ thông tin 1, em hãy cho biết, để bảo vệ hoà bình, nhân dân Việt Nam đã thực hiện những biện pháp nào.

b) Từ thông tin 2, em hãy cho biết, việc quân đội Mỹ rải chất độc hoá học xuống Việt Nam đã để lại những hậu quả nào. Từ những hậu quả đó, em hãy làm rõ sự cần thiết của việc bảo vệ hoà bình.

c) Em hãy cho biết để bảo vệ hoà bình cần phải thực hiện các biện pháp nào.

Xem video: https://www.youtube.com/watch?v=_nP5959YFzw

c) Sản phẩm.

Yêu cầu a)

- Để bảo vệ hoà bình, nhân dân Việt Nam đã thực hiện những biện pháp, như:

+ Nhân nhượng có nguyên tắc với thực dân Pháp (biểu hiện cụ thể nhất là: kí với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ vào ngày 6/3/1946 và bản Tạm ước ngày 14/9/1946).

+ Tuy nhiên, trước dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc để bảo vệ độc lập của Tổ quốc.

Yêu cầu b)

- Hậu quả từ việc quân đội Mỹ rải chất độc hóa học xuống Việt Nam:

+ Khiến cho khoảng 4,8 triệu người Việt Nam bị phơi nhiễm chất độc đi-ô-xin và 3 triệu người là nạn nhân chất độc da cam.

+ Nhiều căn bệnh hiểm nghèo vẫn tiếp tục xảy ra cho những thế hệ con cháu của những người bị phơi nhiễm chất độc da cam.

- Cần phải bảo vệ hòa bình vì những lợi ích to lớn, thiết thực mà hòa bình đem lại, như:

+ Mang lại cuộc sống bình yên và ổn định cho con người, để mỗi người được yên tâm phát triển bản thân và từ đó góp phần xây dựng đất nước;

+ Tạo điều kiện để mỗi quốc gia xây dựng, phát triển giàu mạnh về mọi mặt;

+ Góp phần tạo lập mối quan hệ bình đẳng, dân chủ và tiến bộ xã hội giữa các quốc gia, dân tộc.

Yêu cầu c)

- Để bảo vệ hoà bình cần phải thực hiện các biện pháp như:

+ Chủ động giải quyết mâu thuẫn khi xảy ra xung đột, tranh chấp bằng các biện pháp hoà bình, tránh để xảy ra xung đột vũ trang và chiến tranh;

+ Tìm cách giải quyết tranh chấp, xung đột bằng con đường đàm phán, trung gian, hoà giải và các biện pháp hoà bình khác.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, nghiên cứu thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: *a) Từ thông tin 1, em hãy cho biết, để bảo vệ hoà bình, nhân dân Việt Nam đã thực hiện những biện pháp nào.* *b) Từ thông tin 2, em hãy cho biết, việc quân đội Mỹ rải chất độc hoá học xuống Việt Nam đã để lại những hậu quả nào. Từ những hậu quả đó, em hãy làm rõ sự cần thiết của việc bảo vệ hoà bình.* *c) Em hãy cho biết để bảo vệ hoà bình cần phải thực hiện các biện pháp nào.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận**	**2. Bảo vệ hoà bình và biện pháp bảo vệ hoà bình** Bảo vệ hoà bình là đấu tranh để bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, tranh chấp; tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; không phân biệt, kì thị quốc gia, dân tộc;... Bảo vệ hoà bình mang lại cuộc sống bình yên và ổn định cho con người, để mỗi người được yên tâm phát triển bản thân và từ đó góp phần xây dựng đất nước; tạo điều kiện để mỗi quốc gia xây dựng, phát triển giàu mạnh về mọi mặt; góp phần tạo lập mối quan hệ bình đẳng, dân chủ và tiến bộ xã hội giữa các quốc gia, dân tộc. Chủ động giải quyết mâu thuẫn khi xảy ra xung đột, tranh chấp bằng các

- Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2, 3 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét Chủ động giải quyết mâu thuẫn khi xảy ra xung đột, tranh chấp bằng các biện pháp hoà bình, tránh để xảy ra xung đột vũ trang và chiến tranh; tìm cách giải quyết tranh chấp, xung đột bằng con đường đàm phán, trung gian, hoà giải và các biện pháp hoà bình khác.	biện pháp hoà bình, tránh để xảy ra xung đột vũ trang và chiến tranh; tìm cách giải quyết tranh chấp, xung đột bằng con đường đàm phán, trung gian, hoà giải và các biện pháp hoà bình khác.

Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa

a) Mục tiêu. HS biết được hậu quả của xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa đối với con người và nhân loại.

b) Nội dung. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, nghiên cứu thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:

a) Từ thông tin trên, em hãy nêu nhận xét của mình về cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất

b) Em hãy lấy ví dụ về xung đột sắc tộc và cho biết hậu quả của xung đột sắc tộc đó.

c) Theo em, tại sao cần phản đối chiến tranh phi nghĩa và xung đột sắc tộc?

Tích hợp quyền con người

Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ vào nội dung quyền con người để làm rõ việc tôn trọng quyền bình đẳng và hợp tác giữa các quốc gia, quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. Quyền được bảo đảm an sinh xã hội, Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, thảm họa, ô môi trường, xung đột vũ trang

c) Sản phẩm.

Yêu cầu a) Nhận xét:

- Chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa, gây nhiều tổn thất to lớn cả về người và của, như:

+ Lôi cuốn 70 triệu người ở các nước tham chiến.

+ Làm cho 10 triệu người bị chết, 19 triệu người bị thương và 3,5 triệu người bị tàn phế.

+ Phá hủy rất nhiều làng mạc, thành phố, nhà máy, hệ thống đường sắt, cầu cống...

- Những hậu quả nặng nề của chiến tranh đã đè nặng lên vai quần chúng lao động ở chính quốc cũng như thuộc địa.

Yêu cầu b)

- Ví dụ: cuộc xung đột giữa hai bộ tộc Hutu và Tuxi ở Ruanđa vào năm 1994

- Hậu quả của cuộc xung đột này: làm hơn 80 vạn người thiệt mạng; hơn 1.2 triệu người phải tị nạn (trong khi dân số của Ruanđa vào thời điểm này chỉ có 7 triệu người)

Yêu cầu c) Xung đột sắc tộc, chiến tranh phi nghĩa gây ra hậu quả nghiêm trọng và tổn thất nặng nề cho nhân loại. Vì vậy, chúng ta phải chung tay bảo vệ hòa bình, phê phán các hành vi phân biệt, kì thị văn hóá, dân tộc, sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, nghiên cứu thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: *a) Từ thông tin trên, em hãy nêu nhận xét của mình về cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất* *b) Em hãy lấy ví dụ về xung đột sắc tộc và cho biết hậu quả của xung đột sắc tộc đó.* *c) Theo em, tại sao cần phản đối chiến tranh phi nghĩa và xung đột sắc tộc?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2, 3 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý.	**3. Xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa** Xung đột sắc tộc, chiến tranh phi nghĩa gây ra hậu quả nghiêm trọng và tổn thất nặng nề cho nhân loại. Vì vậy, chúng ta phải chung tay bảo vệ hoà bình, phê phán các hành vi phân biệt, kì thị văn hoá, dân tộc, sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa. Học sinh cần bảo vệ hoà bình qua những hành động nhỏ như học điều hay, lẽ phải; học cách sống hài hoà, văn minh, biết giải quyết các mâu thuẫn bằng hoà giải; chủ động can ngăn các bất đồng.

Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét Học sinh cần học điều hay, lẽ phải; học cách sống hài hoà, văn minh; biết giải quyết các mâu thuẫn bằng hoà giải; chủ động can ngăn các bất đồng; hưởng ứng các phong trào về hoà bình mà trường, lớp tổ chức; biết tôn trọng và không phân biệt kì thị văn hoá, dân tộc.	

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1. Em đồng tình, không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

a. Bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của toàn nhân loại.

b. Chỉ có những quốc gia đang chiến tranh mới mong ước hoà bình.

c. Tất cả các cuộc chiến tranh trên thế giới đều là chiến tranh phi nghĩa.

d. Các nước khi đã có hoà bình thì không cần phải bảo vệ hoà bình.

a) Mục tiêu. Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến nội dung hoà bình, bảo vệ hoà bình

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào giấy, vở hoặc phiếu học tập.

Em đồng tình/ không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

c) Sản phẩm.

- Ý kiến a. Đồng tình, vì: tình trạng xung đột, chiến tranh gây ra hậu quả nghiêm trọng và tổn thất nặng nề cho nhân loại. Vì vậy, toàn nhân loại cần phải chung tay bảo vệ hòa bình.

- Ý kiến b. Không đồng tình, vì: hòa bình là khát vọng chung của mọi quốc gia, dân tộc.

- Ý kiến c. Không đồng tình, vì: cũng có một số cuộc chiến tranh mang tính chất chính nghĩa, được tiến hành với mục đích phù hợp với luật pháp quốc tế và giá trị đạo đức nhân loại. Ví dụ như: chiến tranh chống xâm lược và giải phóng dân tộc,…

- Ý kiến d. Không đồng tình, vì: mặc dù hòa bình được thiết lập, nhưng nhân loại luôn phải đối mặt với những nguy cơ, như: chiến tranh phi nghĩa, xung đột sắc tộc,… do đó, chúng ta luôn phải đề cao việc bảo vệ hòa bình.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cặp đôi, viết câu trả lời cho từng ý kiến vào giấy, vở hoặc phiếu học tập.

Em đồng tình/ không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

Thực hiện nhiệm vụ

Mỗi dãy cử ra 2 người đưa ra lựa chọn. Giải thích lựa chọn của mình,đưa ra ý kiến phản biện nếu có.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những biểu hiện của hòa bình

Câu 2. Theo em, học sinh có thể tham gia tuyên truyền về hoà bình và bảo vệ hoà bình bằng những hình thức, việc làm cụ thể nào dưới đây? Em hãy cho biết ý nghĩa của những việc làm đó.

a. Tham gia các cuộc thi trong nước và quốc tế để tuyên truyền về hoà bình và khát vọng hoà bình.

b. Nghiên cứu về lịch sử các cuộc chiến tranh và hậu quả năng nề của chúng để nỗ lực rèn luyện bản thân, sẵn sàng tham gia bảo vệ hoà bình khi đủ điều kiện.

c. Vận động gia đình, người thân, bạn bè sẵn sàng tham gia bảo vệ hoà bình.

d. Lên án, phê phán các cuộc chiến tranh phi nghĩa và xung đột sắc tộc thông qua bài viết, bài thơ và tác phẩm hội hoạ, ...

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến các hành vi và biểu hiện của hòa bình và bảo vệ hòa bình

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ HS tự nghiên cứu bài tập 2 trong SGK, HĐ cặp đôi và trả lời câu hỏi:

Theo em, học sinh có thể tham gia tuyên truyền về hoà bình và bảo vệ hoà bình bằng những hình thức, việc làm cụ thể nào dưới đây? Em hãy cho biết ý nghĩa của những việc làm đó.

c) Sản phẩm.

- Học sinh có thể tham gia tuyên truyền về hoà bình và bảo vệ hoà bình bằng những hình thức, việc làm cụ thể, như:

+ Tham gia các cuộc thi trong nước và quốc tế để tuyên truyền về hoà bình và khát vọng hoà bình.

+ Nghiên cứu về lịch sử các cuộc chiến tranh và hậu quả năng nề của chúng để nỗ lực rèn luyện bản thân, sẵn sàng tham gia bảo vệ hoà bình khi đủ điều kiện.

+ Vận động gia đình, người thân, bạn bè sẵn sàng tham gia bảo vệ hoà bình.

+ Lên án, phê phán các cuộc chiến tranh phi nghĩa và xung đột sắc tộc thông qua bài viết, bài thơ và tác phẩm hội hoạ,...

- Ý nghĩa của những hoạt động đó: thể hiện suy nghĩ và trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc bảo vệ nền hòa bình thế giới.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ HS tự nghiên cứu bài tập 2 trong SGK: Em hãy HĐ cặp đôi và trả lời câu hỏi:

Theo em, học sinh có thể tham gia tuyên truyền về hoà bình và bảo vệ hoà bình bằng những hình thức, việc làm cụ thể nào dưới đây? Em hãy cho biết ý nghĩa của những việc làm đó.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được những ý nghĩa của việc biểu hiện của hòa bình và biện pháp bảo vệ hòa bình

Câu 3. Em hãy đọc trường hợp dưới đây và nêu nhận xét của em về các ý kiến của mỗi nhân vật.

Trường hợp. Sau khi xem bản tin về tình hình xung đột ở một số quốc gia trên thế giới trong giai đoạn hiện nay, K lên tiếng phản đối việc dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn giữa các nước. T thì cho rằng xung đột chỉ có thể chấm dứt bằng cách sử dụng sức mạnh vũ trang.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến trách nhiệm của công dân trong việc đấu tranh để bảo vệ hòa bình

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc trường hợp và trả lời câu hỏi (Bài tập 3 trong SGK).

Em hãy đọc trường hợp dưới đây và nêu nhận xét của em về các ý kiến của mỗi nhân vật.

c) Sản phẩm.

- Em đồng tình với ý kiến của bạn K, không đồng tình với ý kiến của bản T. Vì:

+ Việc sử dụng sức mạnh vũ trang để giải quyết các mâu thuẫn có thể dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng cho nhân loại.

+ Chúng ta có thể ngăn chặn các xung đột, mâu thuẫn thông qua nhiều biện pháp, ví dụ như: hòa giải, đàm phán,…

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc trường hợp và trả lời câu hỏi (Bài tập 3 trong SGK).

Em hãy đọc trường hợp dưới đây và nêu nhận xét của em về các ý kiến của mỗi nhân vật.

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân: suy nghĩ và thực hiện

Thảo luận nhóm đôi để nêu ý nghĩa của các việc làm, viết kết quả thảo luận vào nháp/ phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ hòa bình.

Câu 4. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Em hãy trình bày hiểu biết của em về lời dạy của Bác.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến trách nhiệm của công dân trong việc đấu tranh để bảo vệ hòa bình

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc trường hợp và trả lời câu hỏi (Bài tập 4 trong SGK). Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Em hãy trình bày hiểu biết của em về lời dạy của Bác.

c) Sản phẩm.

- Lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước" muốn nhắc nhở các thế hệ mai sau:

+ Luôn nhớ tới cội nguồn dân tộc.

+ Biết ơn, tri ân các thế hệ cha ông đã hi sinh mồ hôi, xương máu để xây dựng và bảo vệ đất nước.

+ Ý thức được trách nhiệm của mình trong việc đấu tranh bảo vệ nền độc lập, chủ quyền của đất nước.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc trường hợp và trả lời câu hỏi (Bài tập 4 trong SGK). Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Em hãy trình bày hiểu biết của em về lời dạy của Bác.

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân: suy nghĩ và thực hiện

Thảo luận nhóm đôi để nêu ý nghĩa của các việc làm, viết kết quả thảo luận vào nháp/ phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện bảo vệ hòa bình.

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: Em hãy sưu tầm những câu chuyện về các nhân vật nổi tiếng đã có cống hiến cho hoà bình và chia sẻ với các bạn trong lớp.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới có ý thức tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình một cách phù hợp

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 1 trong SGK theo nhóm và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở trường, ở nhà: Em hãy sưu tầm những câu chuyện về các nhân vật nổi tiếng đã có cống hiến cho hoà bình và chia sẻ với các bạn trong lớp.

c) Sản phẩm.

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà, em hãy sưu tầm những câu chuyện về các nhân vật nổi tiếng đã có cống hiến cho hoà bình và chia sẻ với các bạn trong lớp.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 1 trong SGK theo nhóm và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở trường, ở nhà: Em hãy sưu tầm những câu chuyện về các nhân vật nổi tiếng đã có cống hiến cho hoà bình và chia sẻ với các bạn trong lớp.

c) Sản phẩm.

Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, ghi lại kết quả thông qua các hình ảnh, video tái hiện việc thực

hiện kế hoạch hoặc báo cáo kết quả bằng số liệu cụ thể của việc thực hiện kế hoạch.

Báo cáo, thảo luận

GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động khởi động của tiết học tuần kế tiếp.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn các nhóm làm tốt để chấm điểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên.

Câu 2: Từ những hiểu biết về hoà bình và bảo vệ hoà bình, em hãy viết một đoạn ngắn/ sáng tác một bài thơ bày tỏ nguyện vọng của em về một thế giới hoà bình.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 2 trong SGK và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở nhà.

Từ những hiểu biết về hoà bình và bảo vệ hoà bình, em hãy viết một đoạn ngắn/ sáng tác một bài thơ bày tỏ nguyện vọng của em về một thế giới hoà bình.

c) Sản phẩm.

- Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để nhìn nhận, đánh giá các biện pháp nhằm góp phần bảo vệ hòa bình một cách phù hợp

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập Vận dụng số 2 trong SGK và hướng dẫn HS thực hiện bài tập này ở nhà.

Từ những hiểu biết về hoà bình và bảo vệ hoà bình, em hãy viết một đoạn ngắn/ sáng tác một bài thơ bày tỏ nguyện vọng của em về một thế giới hoà bình.

c) Sản phẩm.

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ.

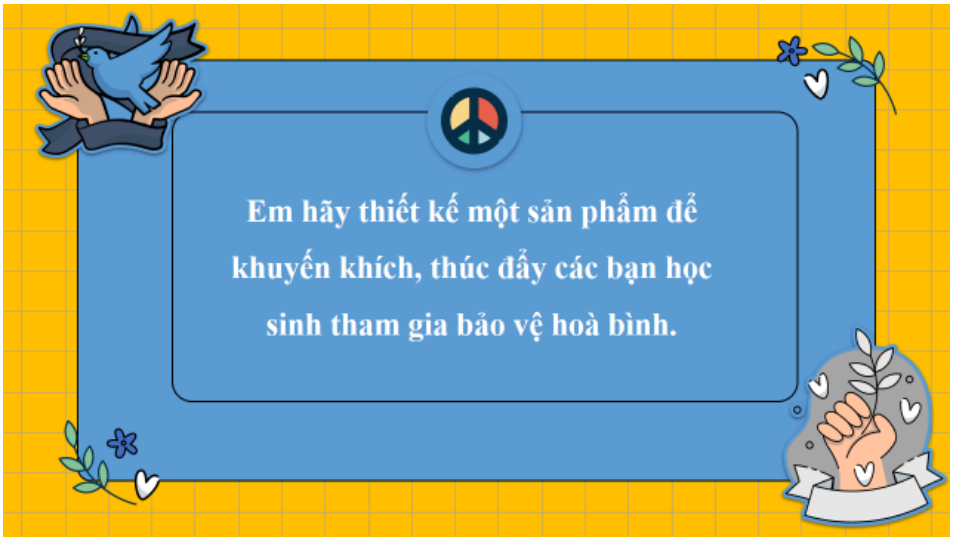
Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả thực hiện bài tập này vào hoạt động khởi động của tiết học tuần kế tiếp.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập, chọn 5 – 10 bài viết của HS để chấm điểm đưa vào điểm đánh giá thường xuyên.

Giao nhiệm vụ về nhà



BÀI 6: QUẢN LÝ THỜI GIAN HIỆU QUẢ

Môn học: GDCD; lớp: 9

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Hiểu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả.
- Nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả.
- Nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả.

2.Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

-Tự chủ và tự học: những kiến thức cơ bản về quản lí thời gian hiệu quả.

- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong quản lí thời gian hiệu quả

- Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về quản lí thời gian hiệu quả; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về quản lí thời gian cá nhân

- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân: Nhận thức được những ưu tiên trong cuộc sống, những việc cần làm và những việc muốn làm để có thể sắp xếp thời gian và công việc một cách hợp lí. Thiết lập được thời gian biểu phù hợp để thực hiện được các mục tiêu cá nhân.

3. Về phẩm chất:

- *Chăm chỉ:* Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.

- *Trách nhiệm*: Có trách nhiệm trong việc quản lí thời gian để đạt hiệu quả trong học tập, công việc và cuộc sống. Có trách nhiệm trong việc xác định quản lí thời gian cá nhân

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 9,* tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

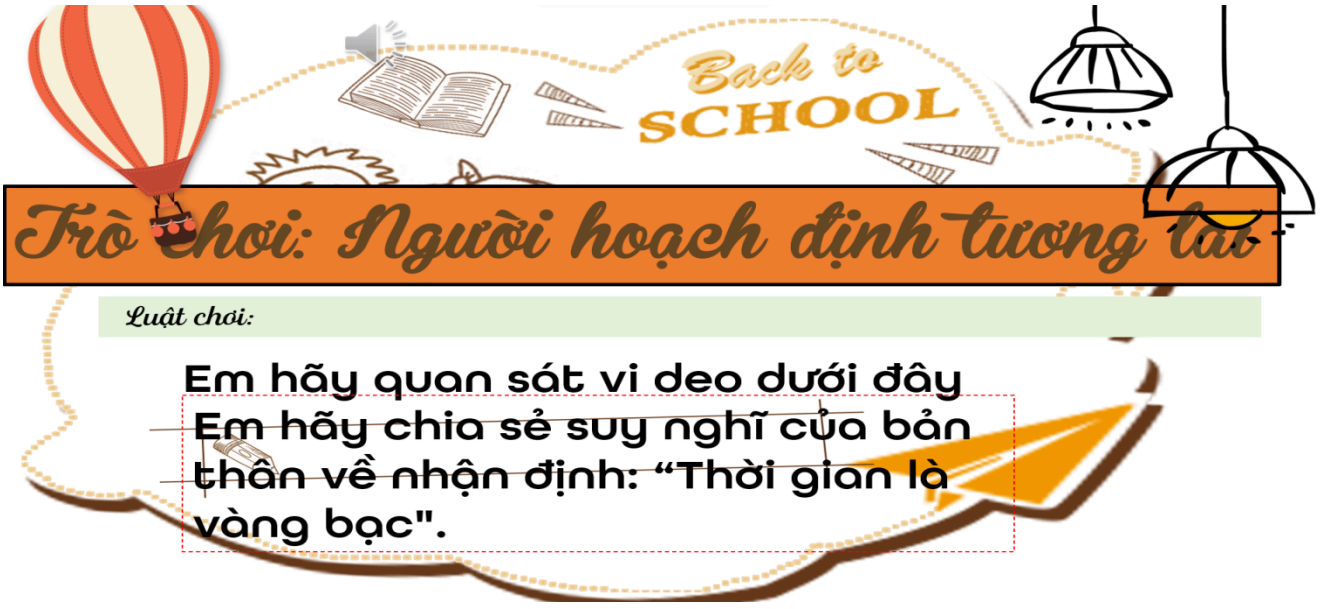
1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kỹ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi **"Người hoạch định tương lai"** HS chia sẻ.



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:	

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi "Người hoạch định tương lai" HS quan sát video và chia sẻ suy nghĩ, **Luật chơi:** - GV tổ chức cho HS chơi theo đội và chia lớp thành 2 đội. - Phổ biến thể lệ: Hai đội sẽ cử đại diện lên chia sẻ suy nghĩ trong thời gian 2 phút. Hết thời gian quy định, bạn nào chia sẻ hay, ý nghĩa hơn sẽ giành chiến thắng. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** GV tổ chức cho HS tham gia chơi trò chơi **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** - Học sinh trình bày câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần -GV có thể cho HS nhận xét và kết luận, công bố kết quả đội thắng cuộc. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học *"Thời gian là vàng bạc" - câu nói này nhấn mạnh đến sự quan trọng của thời gian đối với cuộc sống con người, khuyến khích chúng ta không nên lãng phí thời gian. Thời gian đã trôi qua sẽ không thể lấy lại, nếu chúng ta lãng phí thì sẽ bỏ lỡ những cơ hội quý giá và để lại hối tiếc cho bản thân trong tương lai. Khi chúng ta biết tiết kiệm và sử dụng thời gian một cách hợp lý, chúng ta có thể thực hiện nhiều công việc hữu ích cho bản thân và xã hội. Để tìm hiểu rõ hơn về đề này, chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay*	

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Quản lý thời gian hiệu quả và sự cần thiết phải quản lý thời gian hiệu quả.

a. Mục tiêu:

HS nhận biết được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả và sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, cùng tìm hiểu nội dung thông tin trong tranh (sách giáo khoa 35,36).

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: **Quản lý thời gian hiệu quả và sự cần thiết phải quản lý thời gian hiệu quả.**

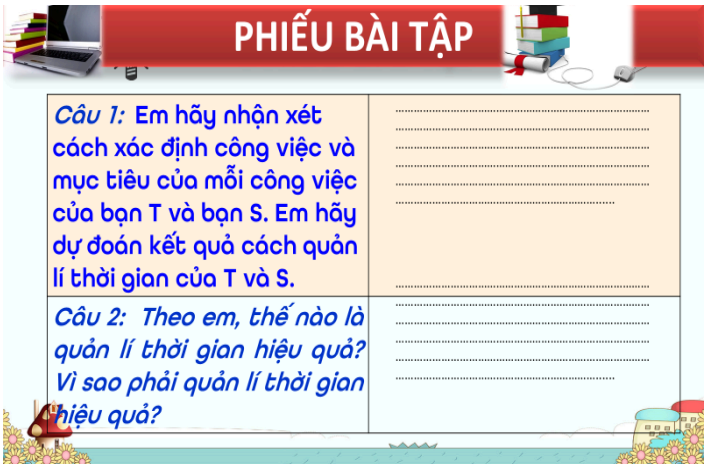
-GV yêu cầu HS đọc các trường hợp trong SGK và trả lời câu hỏi:

Em hãy nhận xét cách xác định công việc và mục tiêu của mỗi công việc của bạn T và bạn S.

Em hãy dự đoán kết quả cách quản lí thời gian của T và S.

Theo em, thế nào là quản lí thời gian hiệu quả, tại sao phải quản lý thời gian hiệu quả?





c. Sản phẩm:Câu trả lời của học sinh.

- Cả hai bạn T và S đều có sai sót trong việc xác định công việc và mục tiêu. Cụ thể:

+ Bạn T sắp xếp thời gian không cân đối giữa việc học tập và việc giải trí.

+ Bạn S thường xuyên tìm lí do để trì hoãn thực hiện các nhiệm vụ được giao.

+ Nếu tiếp tục duy trì cách quản lí thời gian như hiện tại, kết quả học tập của bạn T sẽ bị ảnh hưởng; sức khỏe của T cũng giảm sút.

+ Nếu tiếp tục duy trì cách quản lí thời gian như hiện tại, bạn S sẽ không hoàn thành được nhiệm vụ thiết kế sản phẩm thuyết trình, điều này gây ảnh hưởng xấu đến kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập chung của cả nhóm.

- Quản lí thời gian hiệu quả là cách sắp xếp, sử dụng thời gian hợp lí, tránh lãng phí thời gian để hoàn thành tốt các công việc theo mục tiêu đã đặt ra.

- Phải quản lÍ thời gian hiệu quả, vì: quản lí thời gian hiệu quả giúp chúng ta chủ động trong cuộc sống; nâng cao năng suất, hiệu quả công việc; giảm áp lực, tạo động lực; từng bước hoàn thiện bản thân.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: **1. Khái niệm mục tiêu cá nhân và cá loại mục tiêu cá nhân.** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập** Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin Gv chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập *Em hãy nhận xét cách xác định công việc và mục tiêu của mỗi công việc của bạn T và bạn S.* *Em hãy dự đoán kết quả cách quản lí thời gian của T và S.* *Theo em, thế nào là quản lí thời gian hiệu quả, tại sao phải quản lý thời gian hiệu quả?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời. - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**	**1. Quản lý thời gian hiệu quả và sự cần thiết phải quản lý thời gian hiệu quả.** - Quản lí thời gian hiệu quả là cách sắp xếp, sử dụng thời gian hợp lí, tránh lãng phí thời gian để hoàn thành tốt các công việc theo mục tiêu đã đặt ra. - Quản lí thời gian hiệu quả giúp chúng ta chủ động trong cuộc sống; nâng cao năng suất, hiệu quả công việc; giảm áp lực, tạo động lực; từng bước hoàn thiện bản thân.

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề: Quản lí thời gian hiệu quả giúp ta chủ động trong cuộc sống, công việc; nâng cao năng suất, hiệu quả công việc; giảm áp lực, tạo động lực, từng bước hoàn thiện bản thân.	

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Cách quản lí thời gian hiệu quả

a. Mục tiêu:

HS nêu được các bước để quản lí thời gian hiệu quả và thực hiện được kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả..

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin và trả lời câu hỏi.

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh: nghiên cứu các bước quản lí thời gian hiệu quả, có thể sơ đồ hoá nội dung. HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:

Để quản lí thời gian hiệu quả, em cần rèn luyện những kĩ năng nào? Vì sao?

Dựa vào kĩ năng đó, em hãy tư vấn cho bạn T và S ở hoạt động 1 cách để quản lí thời gian hiệu quả hơn.



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm

- Để quản lí thời gian hiệu quả, em cần rèn luyện những kĩ năng như:

+ Xác định mục tiêu và mức độ ưu tiên của các công việc.

+ Lập kế hoạch.

+ Đảm bảo tính kỉ luật khi thực hiện kế hoạch đã lập ra.

- Vì:

+ Khi xác định được mục tiêu và thứ tự ưu tiên của các công việc, chúng ta có thể cân đối, sắp xếp xem công việc nào cần hoàn thành trước? công việc nào cần hoàn thành sau?,… từ đó sẽ dễ dàng hơn trong việc lập kế hoạch và thực hiện các công việc.

+ Việc xây dựng kế hoạch thực hiện cũng rất quan trọng. Chúng ta cần: lựa chọn cách thức hoàn thành công việc phù hợp với đặc điểm bản thân; đồng thời, trong quá trình thực hiện, chúng ta cũng cần điều chỉnh kế hoạch (nếu thấy không hợp lí).

Tư vấn cách quản lí thời gian:

- Đối với trường hợp của bạn T: Bạn T cần phân bố thời gian hợp lí hơn giữa việc học tập, nghỉ ngơi và vui chơi giải trí. Trong đó, ưu tiên hơn cho việc học tập.

+ Sau giờ học chính khóa trên lớp, T nên về nhà ăn uống, nghỉ ngơi.

+ Buổi chiều T nên dành nhiều thời gian để hoàn thành hết các bài tập. Sau khi hoàn thành bài tập, T có thể chơi bóng (khoảng 30 phút - 1 tiếng).

+ Buổi tối, T nên dành thêm thời gian để ôn tập bài cũ và chuẩn bị bài học mới.

- Đối với trường hợp của bạn S:

+ Bạn P và S nên họp bàn và thống nhất với nhau về một thời hạn cụ thể để hoàn thành sản phẩm thiết kế.

+ Sau khi có thời gian ấn định, bạn S nên tập trung trí lực và thời gian để hoàn thành sớm sản phẩm thiết kế (nên hoàn thành trước hơn 1 ngày). Đối với sản phẩm sau khi thiết kế, hai bạn P và S cần xem xét lại kĩ lưỡng, và dành 1 ngày để điều chỉnh/ bổ sung (nếu có).

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập** *** Phiếu bài tập** *a,Để quản lí thời gian hiệu quả, em cần rèn luyện những kĩ năng nào? Vì sao?* *b.Dựa vào kĩ năng đó, em hãy tư vấn cho bạn T và S ở hoạt động 1 cách để quản lí thời gian hiệu quả hơn.* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS: + Nghe hướng dẫn.	**2. Cách quản lí thời gian hiệu quả** - Xác định mục tiêu các công việc cần hoàn thành: danh sách các công việc và mức độ ưu tiên, thời hạn hoàn thành của từng công việc - Lập kế hoạch thực hiện: lựa chọn cách thức thực hiện công việc phù hợp với đặc điểm của bản thân và phân bổ thời gian cụ thể cho từng công việc, kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

+Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. +Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận** **GV**: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). **HS**: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. Tư vấn cách quản lí thời gian: **- Đối với trường hợp của bạn T:** Bạn T cần phân bố thời gian hợp lí hơn giữa việc học tập, nghỉ ngơi và vui chơi giải trí. Trong đó, ưu tiên hơn cho việc học tập. + Sau giờ học chính khóa trên lớp, T nên về nhà ăn uống, nghỉ ngơi. + Buổi chiều T nên dành nhiều thời gian để hoàn thành hết các bài tập. Sau khi hoàn thành bài tập, T có thể chơi bóng (khoảng 30 phút - 1 tiếng). + Buổi tối, T nên dành thêm thời gian để ôn tập bài cũ và chuẩn bị bài học mới. **- Đối với trường hợp của bạn S:** + Bạn P và S nên họp bàn và thống nhất với nhau về một thời hạn cụ thể để hoàn thành sản phẩm thiết kế. + Sau khi có thời gian ấn định, bạn S nên tập trung trí lực và thời gian để hoàn thành sớm sản phẩm thiết kế (nên hoàn thành trước hơn 1 ngày). Đối với sản phẩm sau khi thiết kế, hai bạn P và S cần xem xét lại kĩ lưỡng, và dành 1 ngày để điều chỉnh/ bổ sung (nếu có). **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn	- Thực hiện kế hoạch một cách nghiêm túc, có kỉ luật.

-Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức: Việc tuân thủ kế hoạch đề ra có vai trò vô cùng quan trọng giúp các chủ thể có thể thực hiện đúng kế hoạch đề ra, tuy nhiên khi thực hiện cần có sự điều chỉnh cho phù hợp	

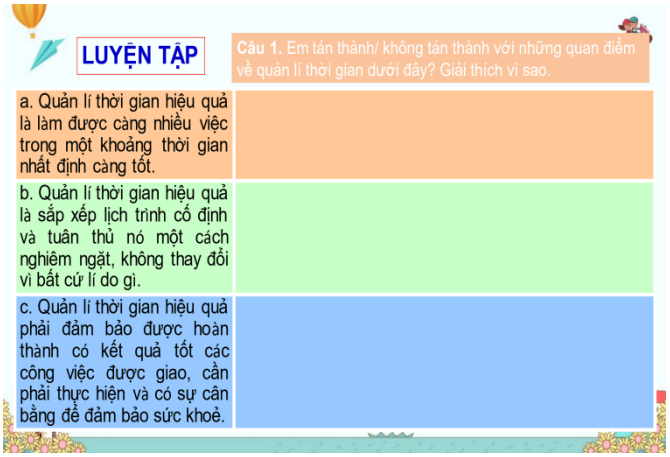
3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu:

-HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy kiến thức, làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.





c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh, sơ đồ tư duy.

Câu 1. Em hãy bày tỏ quan điểm của mình về các ý kiến dưới đây và giải thích lí do.

a. Quản lí thời gian hiệu quả là làm được càng nhiều việc trong một khoảng thời gian nhất định càng tốt.

b. Quản lí thời gian hiệu quả là sắp xếp lịch trình cố định và tuân thủ nó một cách nghiêm ngặt, không thay đổi vì bất cứ lí do gì.

c. Quản lí thời gian hiệu quả phải đảm bảo được hoàn thành có kết quả tốt các công việc được giao, cần phải thực hiện và có sự cân bằng để đảm bảo sức khoẻ.

- Ý kiến a. Không đồng tình, vì: Quản lí thời gian hiệu quả là cách sắp xếp, sử dụng thời gian hợp lí, tránh lãng phí thời gian để hoàn thành tốt các công việc theo mục tiêu đã đặt ra.

- Ý kiến b. Không đồng tình, vì: trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu thấy không hợp lí, chúng ta cần điều chỉnh để đạt được hiệu quả hơn.

- Ý kiến c. Đồng tình. Quản lí thời gian hiệu quả phải đảm bảo được hoàn thành có kết quả tốt các công việc được giao, cần phải thực hiện và có sự cân bằng để đảm bảo sức khoẻ.

Câu 2. Em hãy nhận xét cách quản lí thời gian của từng bạn học sinh dưới đây:

- Ảnh 1: Bạn học sinh trong ảnh đã nhờ bố giữ giúp máy tính và điện thoại để tập trung ôn tập kiến thức. Hành động này cho thấy bạn ấy đã:

+ Xác định được công việc cần ưu tiên hàng đầu trong thời gian này là ôn tập kiến thức để làm bài thi.

+ Đồng thời, bạn ấy cũng có ý thức và hành động loại bỏ những yếu tố gây xao nhãng việc học tập

- Ảnh 2:

+ Bạn học sinh trong ảnh đã xác định được công việc cần ưu tiên hàng đầu trong thời gian này là hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao. Tuy nhiên, bạn ấy sắp xếp chưa cân đối giữa thời gian học tập và vui chơi giải trí.

+ Lời khuyên đưa ra: bạn nên sắp xếp lại thời gian, làm sao để đảm bảo mỗi ngày có thể dành từ 30 - 45 phút để vui chơi, luyện tập thể dục thể thao. Việc giải trí và luyện tập thể thao sẽ giúp bạn thư giãn tinh thần và nâng cao sức khỏe.

Câu 3. Em hãy nêu quan điểm về ý kiến dưới đây và xây dựng bài thuyết trình về quản lí thời gian hiệu quả.

"Chúng ta không bao giờ có đủ thời gian để làm mọi việc mình muốn, nhưng chúng ta luôn có đủ thời gian để làm những việc quan trọng nhất". (Brain Tracy)

Học sinh bước đầu đánh giá được bản thân trong việc chủ động xây dựng và thực hiện các kế hoạch quản lý thời gian hiệu quả

Câu 4. Em hãy vận dụng cách quản lí thời gian hiệu quả để xây dựng thời gian biểu của bản thân trong một tuần và nêu ý tưởng cách thực hiện kế hoạch đó.

tuần và nêu ý tưởng cách thực hiện kế hoạch đó.

Học sinh biết xác định và tự giác thực hiện kế hoạch quản lý thời gian cho bản thân mình một cách phù hợp

Câu 5. Em hãy kể tên những việc làm, hành động gây xao nhãng, làm lãng phí thời gian mà các bạn học sinh thường mắc phải và xây dựng những nguyên tắc kỉ luật bản thân để tránh những việc làm này.

- Những việc làm, hành động gây xao nhãng, làm lãng phí thời gian mà các bạn học sinh thường mắc phải:

+ Không gian học tập/ làm việc ồn ào, không gọn gàng.

+ Sử dụng các thiết bị hoặc các ứng dụng không nhằm phục vụ cho mục đích học tập/ làm việc (ví dụ: trò chơi điện tử; truy cập các mạng xã hội như: facebook, Tik Tok,…)

- Nguyên tắc kỉ luật bản thân:

+ Dành tối thiểu 30 phút mỗi ngày để dọn dẹp không gian học tập/ làm việc

+ Khi không nhất thiết phải dùng các thiết bị điện tử (điện thoại, máy tính,…), hãy cất gọn hoặc để các thiết bị đó xa tầm mắt/ tầm với, xa không gian làm việc/ học tập. Trong trường hợp cần phải để các thiết bị đó ở gần, hãy tắt tất cả những chế độ thông báo của các ứng dụng không cần thiết trên điện thoại/ máy tính…

+ Quy định cụ thể: trong một ngày chỉ dành một khoảng thời gian nhất định (vào một khung giờ nhất định) để giải trí bằng các thiết bị điện tử.

+ Tăng cường các hoạt động thể chất, thể dục thể thao, như: đá bóng, bóng rổ,…

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: **GV hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy kiến thức bài học.** **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập.** ***? Bài tập 1: GV cho học sinh trả lời cá nhân.*** ***? Bài tập 2: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm bàn với kĩ thuật khăn trải bàn.*** ***? Bài tập 3: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm tổ với trò chơi đóng vai để giải quyết vấn đề.*** ***? Bài tập 4,5: GV cho học sinh chia sẻ cá nhân.*** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ. - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** **GV**: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).	**III. Luyện tập** **1.Bài tập 1** **2. Bài tập 2** **3. Bài tập 3** **4. bài tập 4,5** **Câu 1. Em hãy bày tỏ quan điểm của mình về các ý kiến dưới đây và giải thích lí do.** a. Quản lí thời gian hiệu quả là làm được càng nhiều việc trong một khoảng thời gian nhất định càng tốt. b. Quản lí thời gian hiệu quả là sắp xếp lịch trình cố định và tuân thủ nó một cách nghiêm ngặt, không thay đổi vì bất cứ lí do gì. c. Quản lí thời gian hiệu quả phải đảm bảo được hoàn thành có kết quả tốt các công việc được giao, cần phải thực hiện và có sự cân bằng để đảm bảo sức khoẻ. **- Ý kiến a. Không đồng tình,** vì: Quản lí thời gian hiệu quả

HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS. - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS: + Kết quả làm việc của học sinh. + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	là cách sắp xếp, sử dụng thời gian hợp lí, tránh lãng phí thời gian để hoàn thành tốt các công việc theo mục tiêu đã đặt ra. **- Ý kiến b. Không đồng tình,** vì: trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu thấy không hợp lí, chúng ta cần điều chỉnh để đạt được hiệu quả hơn. **- Ý kiến c. Đồng tình.** Quản lí thời gian hiệu quả phải đảm bảo được hoàn thành có kết quả tốt các công việc được giao, cần phải thực hiện và có sự cân bằng để đảm bảo sức khoẻ. **Câu 2.** Em hãy nhận xét cách quản lí thời gian của từng bạn học sinh dưới đây: **- Ảnh 1:** Bạn học sinh trong ảnh đã nhờ bố giữ giúp máy tính và điện thoại để tập trung ôn tập kiến thức. Hành động này cho thấy bạn ấy đã: + Xác định được công việc cần ưu tiên hàng đầu trong thời gian này là ôn tập kiến thức để làm bài thi. + Đồng thời, bạn ấy cũng có ý thức và hành động loại bỏ những yếu tố gây xao nhãng việc học tập **- Ảnh 2:** + Bạn học sinh trong ảnh đã xác định được công việc cần ưu

	tiên hàng đầu trong thời gian này là hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao. Tuy nhiên, bạn ấy sắp xếp chưa cân đối giữa thời gian học tập và vui chơi giải trí. + Lời khuyên đưa ra: bạn nên sắp xếp lại thời gian, làm sao để đảm bảo mỗi ngày có thể dành từ 30 - 45 phút để vui chơi, luyện tập thể dục thể thao. Việc giải trí và luyện tập thể thao sẽ giúp bạn thư giãn tinh thần và nâng cao sức khỏe. **Câu 3.** Em hãy nêu quan điểm về ý kiến dưới đây và xây dựng bài thuyết trình về quản lí thời gian hiệu quả. *"Chúng ta không bao giờ có đủ thời gian để làm mọi việc mình muốn, nhưng chúng ta luôn có đủ thời gian để làm những việc quan trọng nhất".* (Brain Tracy) Học sinh bước đầu đánh giá được bản thân trong việc chủ động xây dựng và thực hiện các kế hoạch quản lý thời gian hiệu quả

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên cho học sinh tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức bằng hoạt động dự án nhóm tổ



c. Sản phẩm: Câu trả lời, sản phẩm của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi:** **Câu hỏi 1:** Em hãy thực hiện kế hoạch quản lí thời gian đã xây dựng ở bài luyện tập 4 và cho biết: - Những việc em đã làm được. - Những việc em chưa làm được. - Nguyên nhân và cách khắc phục. Chia sẻ với các bạn trong lớp. **Câu hỏi 2:** Em hãy sưu tầm và chia sẻ với các bạn trong lớp các công cụ, ứng dụng, phần mềm giúp quản lí thời gian hiệu quả. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên. Cử thành viên sắm vai tình huống **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** **GV**: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.	- Học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để nhìn nhận, đánh giá và xây dựng được kế hoạch quản lý thời gian hiệu quả - Một số phần mềm, ứng dụng giúp quản lí thời gian hiệu quả: Trello, Toggl; Workflow; Shift; RescueTime; Timely; My life Orrganized,… - Đến cuối năm học, kết quả tổng kết các môn học sẽ xếp loại tốt.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần); giúp đỡ, gợi ý học sinh thiết kế hoặc sưu tầm hình ảnh. **HS**: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân. Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** -Yc hs nhận xét câu trả lời. -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	

BÀI 7: THÍCH ỨNG VỚI THAY ĐỔI

(4 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình.
- Nhận biết được ý nghĩa của thích ứng với sự thay đổi.
- Nêu được các biện pháp thích ứng với sự thay đổi.
- Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của mình

2. Năng lực

a. Năng lực chung

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến thích ứng với sự thay đổi một cách hiệu quả.

b. Năng lực đặc thù

- *Nhận thức chuẩn mực hành vi:*

+ Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải thích ứng với sự thay đổi.

+ Giải thích được vì sao cần phải thích ứng với sự thay đổi.

+ Nhận ra được những biện pháp để thích ứng với sự thay đổi

- *Điều chỉnh hành vi:* Biết chấp nhận và thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống.

- *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* đã thích ứng với sự thay đổi, cần thích ứng với sự thay đổi chưa

3. Phẩm chất

Trách nhiệm: Thể hiện trách nhiệm đối với bản thân, thích ứng với sự thay đổi một cách hiệu quả.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Học liệu

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Thích ứng với thay đổi.*
- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,…

2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...
- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về *Thích ứng với thay đổi.*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

***a.* Mục tiêu:**

- Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.
- HS kể ra được những thay đổi có thể xảy ra đối với bản thân và gia đình.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và phương pháp trò chơi. *** Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** – GV yêu cầu HS chia sẻ những thay đổi có thể xảy ra đối với bản thân và gia đình. – GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi "Phóng viên nhí". Sau đó, GV mời HS phát biểu. Lưu ý: HS phát biểu sau không được trả lời trùng với các bạn trước đó. *** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** – HS chuẩn bị và tham gia trò chơi, lần lượt kể ra những thay đổi có thể xảy ra đối với bản thân và gia đình.	

*** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động** – HS lần lượt kể ra những thay đổi có thể xảy ra đối với bản thân và gia đình. *** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV nhận xét, đánh giá - GV gợi mở, dẫn dắt vào nội dung bài học: Cuộc sống luôn vận động không ngừng và chúng ta rất khó tránh khỏi những điều bất ngờ có thể xảy ra. Do vậy, việc trang bị kĩ năng thích ứng với thay đổi chính là chìa khoá giúp mỗi cá nhân luôn vững tâm trong cuộc sống, đặc biệt là trong thời đại công nghệ số hiện nay. Để hiểu rõ hơn vấn đề này chúng ta cùng tìm hiểu Bài 7: Thích ứng với thay đổi.	

2. Hoạt động 2: hình thành kiến thức

**** 1: Những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của bản thân, gia đình.***

a. Mục tiêu: HS nhận biết được một số thay đổi có nguy cơ xảy ra và ảnh hưởng của những thay đổi trong cuộc sống đối với bản thân và gia đình.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
*** Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu HS đọc 3 tình huống trong SGK trang 36 – 37, HĐ nhóm 6 trả lời câu hỏi. *** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS đọc, thảo luận nhóm *** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động** GV mời 2 – 3 HS đại diện các nhóm phát biểu câu trả lời. Các HS còn lại lắng nghe để nhận xét, bổ sung. **Dự kiến sản phẩm:** - Đối với trường hợp 1: Sự thay đổi mà Liên và gia đình phải đối mặt là: thu nhập của gia đình bị sụt giảm do công ty mẹ Liên giảm biên chế, mẹ Liên phải nghỉ	**1. Những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của bản thân, gia đình.** - Môi trường: thiên tai (lũ lụt, sạt lở, sấm sét, bão, lốc, …), biến đổi khí hậu - Gia đình: mất mát người thân, thay đổi chỗ ở, thay đổi thu nhập… - Khoa học công nghệ mới: rô bốt và tự động hoá, trí tuệ nhân tạo..

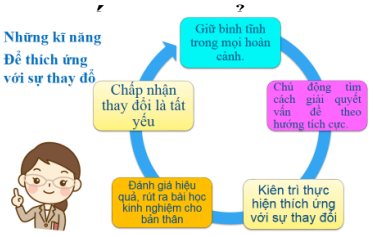
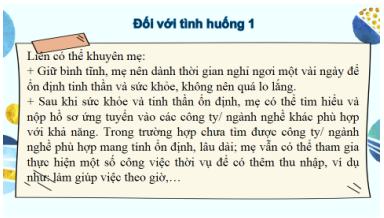
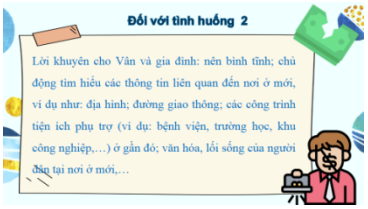
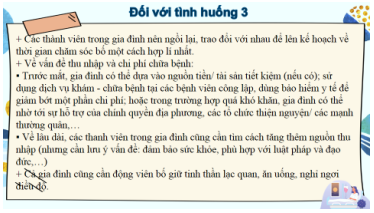
làm.. - Đối với trường hợp 2: Sự thay đổi mà Vân và gia đình phải đối mặt là: Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và sự thay đổi môi trường sống. Cụ thể: + Biến đổi khí hậu làm gia tăng nguy cơ sạt lở đất. + Gia đình V nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở cao, nên được chính quyền di chuyển đến nơi tái định cư. Tuy nhiên, đến nơi ở mới, cuộc sống học tập và lao động của các thành viên trong gia đình bước đầu bị xáo trộn. - Đối với trường hợp 3: Những thay đổi mà anh K phải đối mặt là: sức khỏe của người thân suy giảm và nguồn thu nhập của gia đình bị giảm sút, do: bố của anh K bỗng nhiên lâm bệnh nặng, không lao động được; mặt khác chi phí chữa bệnh cho bố anh K cũng khá tốn kém… *** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** – GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, chốt ghi nhớ.	□ Những thay đổi này xảy ra ngoài ý muốn, tác động đến cuộc sống con người, gây ra những khó khăn về sức khoẻ (thể chất, tinh thần), kinh tế, điều kiện sống của cá nhân, gia đình

**** 2:* Biện pháp thích ứng với sự thay đổi và ý nghĩa của sự thích ứng**

a. Mục tiêu: HS nêu được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi, các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
*** Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** – GV yêu cầu HS đọc Đọc thông tin/SGK trang 38 Hoạt động theo bàn hoàn thành 3 câu hỏi a,b,c/ trang 38 *** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** –HS đọc nội dung và suy nghĩ, trao đổi theo bàn,đưa ra câu trả lời *** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**	**2. Biện pháp thích ứng với sự thay đổi và ý nghĩa của sự thích ứng** **a) Một số biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống:** - Chấp nhận rằng sự thay đổi là tất yếu.

–GV mời 2 – 3 HS xung phong phát biểu câu trả lời. –HS lần lượt trình bày các câu trả lời, các bạn khác lắng nghe và góp ý, bổ sung, trao đổi.     *** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, chốt ghi nhớ.	- Giữ sự bình tĩnh trong mọi hoàn cảnh. - Chủ động tìm cách giải quyết vấn đề theo hướng tích cực. - Kiên trì thực hiện thích ứng với sự thay đổi - Đánh giá hiệu quả, rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân **b. Ý nghĩa của thích ứng với sự thay đổi.** Thích ứng với thay đổi giúp chúng ta vượt qua được sự thay đổi của hoàn cảnh; sống phù hợp với hoàn cảnh; không ngừng tự hoàn thiện và phát triển bản thân.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

**** BT 1: Dự đoán những thay đổi có thể xảy ra***

a. Mục tiêu: HS Dự đoán những thay đổi có thể xảy ra đối với các trường hợp.

b. Tổ chức thực hiện:

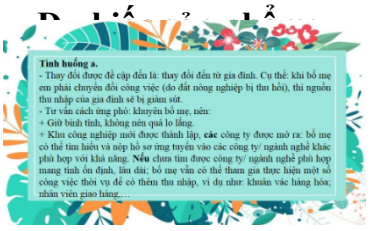
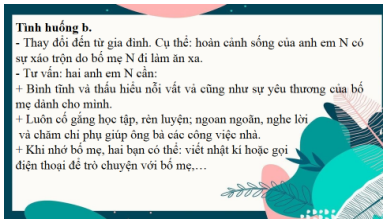
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
*** Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** GV yêu cầu HS thi Ai Đội nào nhanh hơn giữa các nhóm bằng cách dự đoán, liệt kê ra bảng phụ các thay đổi có thể xảy ra *** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** – HS thảo luận nhóm để đưa ra các dự đoán về các trường hợp. *** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động** – Các nhóm đôi xung phong trình bày nội dung	**3. Luyện tập** *** BT 1:**

đã thảo luận. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung. **Dự kiến sản phẩm:** **(Dựa theo chú ý/SGK/37)** *** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** – GV hoàn chỉnh ý HS phát biểu. – HS lắng nghe GV chốt ý và đối chiếu lại với phần trả lời của nhóm mình. - GV đưa ra đánh giá và kết luận.	

**** BT 2: Dự đoán thay đổi, tư vấn cách thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống***

a. Mục tiêu: HS xây dựng được nội dung bài tư vấn cách thích ứng và ý nghĩa của việc thích ứng với sự thay đổi trong 2 tình huống ở SGK/39,40.

b. Tổ chức thực hiện:

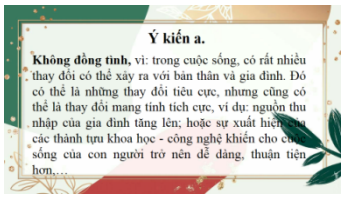
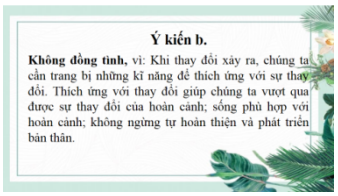
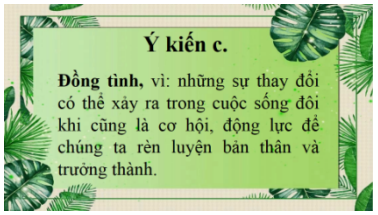
Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
*** Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** – GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm . – GV yêu cầu HS đọc 2 tình huống trong SGK trang 39, 40 để thử làm chuyên gia tư vấn về cách thích ứng và ý nghĩa của việc thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống. *** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** – HS chuẩn bị bài tư vấn. *** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động** – GV mời 2 – 3 nhóm HS xung phong thuyết trình về nội dung đã thực hiện. Các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét và bổ sung. **Dự kiến sản phẩm:**   	*** BT 2:**

*** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV đưa ra đánh giá và kết luận.	

**** BT 3: Bày tỏ quan điểm cá nhân***

a. Mục tiêu: HS trình bày, lý giải được ý nghĩa về sự thích ứng với sự thay đổi

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
*** Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** – GV tổ chia lớp làm 2 đội, tổ chức cho HS tranh biện tại chỗ về các nội dung ở BT3. *** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** – Các nhóm lần lượt trình bày và tranh biện theo sự hướng dẫn của GV. – Thư kí ghi ý kiến 2 đội lên bảng *** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động** – Sau khi tranh biện xong, HS thống nhất và chốt lại nội dung chính. **Dự kiến sản phẩm:**    *** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** – GV kết luận và đánh giá.	*** BT 3**

– HS lắng nghe GV chốt ý cũng như rút kinh nghiệm cho những hoạt động kế tiếp.	

4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng

Nhiệm vụ: Sưu tầm sưu tầm các tài liệu về thích ứng với sự thay đổi để xác định những kĩ năng cần rèn luyện và báo cáo kết quả trước lớp.

a. Mục tiêu: Sưu tầm sưu tầm các tài liệu về thích ứng, xác định những kỹ năng cần rèn luyện để thích ứng với sự thay đổi.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Yêu cầu cần đạt
*** Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu HS sưu tầm các tài liệu. (HS làm ở nhà và nộp trước tiết học kế tiếp 1 ngày) *** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** – HS thực hiện sưu tầm . *** Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động** –GV mời 1 – 2 HS chia sẻ sản phẩm đã thực hiện. *** Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** GV nhận xét, động viên HS tích cực, sáng tạo trong việc rèn luyện các kỹ năng thích ứng với sự thay đổi, phù hợp với bản thân.	

Tiết 23,24,25

BÀI 8: TIÊU DÙNG THÔNG MINH

(3 tiết)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

1.1- Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh.

1.2- Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.

1.3- Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).

1.4-Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.

1.5- Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.

2. Năng lực

a. Năng lực riêng:

2.1- Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được sự cần thiết phải tiết kiệm tiền; nguyên tắc quản lí tiền; cách lập kế hoạch chi tiêu và tiêu dùng thông minh.

*2.2- Năng lực phát triển bản thân:*Thực hiện được việc quản lí và chi tiêu tiền hợp lí theo kế hoạch đã đề ra.

b. Năng lực chung:

2.3- Năng lực tự chủ và tự học: Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng cơ bản đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết các tình huống phát sinh trong cuộc sống.

2.4- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện và giải quyết được những tình huống trong cuộc sống hàng ngày.

3. Phẩm chất

3.1 Chăm chỉ: Luôn có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào xử lí các tình huống tiêu dùng phát sinh hàng ngày.

3.2 Trách nhiệm: Có ý thức tiêu dùng thông minh và tuyên truyền, nhắc nhở người thân, bạn bè chủ động tiêu dùng thông minh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. **GV chuẩn bị:** Tranh ảnh, video, tư liệu có liên quan đến nội dung bài học; phiếu học tập.

- Thiết bị: Giấy A0, A4, bút dạ, nam châm, máy tính, máy chiếu.
- Học liệu: Tranh vẽ, phiếu học tập.

2. HS chuẩn bị: SGK, vở ghi, đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định:

2. Nội dung dạy học:

Tổ chức thực hiện	*Sản phẩm học tập (Nội dung ghi bảng, sản phẩm của HS)*
ND: **TIẾT 23**	

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu: 1.2; 1.3:3.1

- PP, KTDH: Nêu vấn đề,giải quyết vấn đề, đóng vai.

- Phương tiện và học liệu: File trình chiếu (nếu có), sgk

* GV yêu cầu HS đọc tình huống (SGK/45) và cho học sinh đóng vai thực hiện tình huống. - Giáo viên phân vai 3 chủ cửa hàng bán dầu gội đầu có 3 lời chào bán hấp dẫn khác nhau với tiêu chí làm sao mời được người mua hàng. 1 bạn đóng vai người đi mua hàng và giải thích tại sao mình mua mặt hàng đó? * Học sinh thực hiện nhiệm vụ * Học sinh theo dõi tình huống và nhận xét các vai diễn. - GV nhận xét và tuyên dương tinh thần cuả học sinh. **Nếu em là Hạnh trong tình huống trên, em sẽ lựa chọn mua loại dầu gội nào? Vì sao?** * Gv kết luận và dẫn dắt vào bài học	Em sẽ lựa chọn mua loại dầu gội cửa hàng C vì có đầy đủ tem mác, mã vạch, có giảm giá khi mua hàng.

HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ

HĐ 2.1: Tiêu dùng thông minh và lợi ích của tiêu dùng thông minh

- Mục tiêu: 1.1; 1.3; 2.1; 2.2; 2.3; 2.4; 2.5; 2.6; 3.1; 3.2; 3.3.

- PP, KTDH: Giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm; kĩ thuật khăn trải bàn, đặt câu hỏi, động não.

- Phương tiện và học liệu: Giấy bút, phiếu học tập, flie trình chiếu (nếu có)

Nhiệm vụ 1: * GV yêu cầu HS đọc tài liệu học tập (thông tin 1, thông tin 2, 3/sgk/6), tham gia các hoạt động học tập, hoàn thành sản phẩm học tập. * GV hướng dẫn HS khai thác thông tin trong sách giáo khoa. - Chia lớp thành 3 nhóm (hoặc 6 nhóm tùy số lượng HS). HS làm việc theo nhóm, trả lời các câu hỏi ra giấy A0. - Thời gian: 5 phút Câu hỏi thảo luận nhóm: - *Nhóm 1 (hoặc 1, 2).* Em hãy cho biết trong mỗi trường hợp trên, hành vi tiêu dùng nào phù hợp, hành vi tiêu dùng nào không phù hợp. Vì sao? - *Nhóm 2 (hoặc 3, 4).* Theo em, trong các trường hợp trên, ai là người tiêu dùng thông minh? Vì sao? - *Nhóm 3 (hoặc 5, 6).* Theo em, tiêu dùng thông minh là gì và nó sẽ mang lại những lợi ích nào? - GV quan sát quá trình HS thực hiện nhiệm vụ, hỗ trợ kịp thời cho HS. - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. - Hs đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm. Hs các nhóm nhóm khác theo dõi, nhận xét, ý kiến bổ sung * GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án. Các nhóm tự đánh giá kết quả thực hiện của	**1. Tiêu dùng thông minh và lợi ích của tiêu dùng thông minh** - Tiêu dùng thông minh là mua sắm có kế hoạch, tiết kiệm, biết lựa chọn sản phẩm có chất lượng, phù hợp với đặc điểm của cá nhân. - Lợi ích: + mua sản phẩm có chất lượng + Tiết kiệm được tiền bạc + Đáp ứng được nhu cầu mua sắm + Thực hiện được kế hoạch chi tiêu

mình và báo cáo để lớp trưởng ghi điểm lên bảng. - HS tự hoàn thiện nhiệm vụ nội dung trong vở cá nhân. a. Hành vi tiêu dùng phù hợp: Chị Tâm => tìm hiểu kỹ trước khi mua sắm và lên kế hoạch mua sắm hiệu quả, mẹ Lâm => mua hàng giá tốt và mua những đồ cần thiết Hành vi tiêu dùng không phù hợp: H => mua sản phẩm vượt quá khả năng bản thân nhưng chất lượng cũng không tốt, bạn Lâm => mua hàng không có kế hoạch b. Chị Tâm và mẹ Lâm là những người mua hàng thông minh vì có kế hoạch tiêu dùng ổn định, tránh mua hàng thừa thãi. c. Mua hàng thông minh giúp chúng ta quản lý chi tiêu hiệu quả, mua đúng mục đích, có khoản dư giả để ra. - GV phân tích thêm, bổ sung các ý kiến, tổng kết nhấn mạnh giá trị của sự tiêu dùng thông minh và chuyển ý sang nhiệm vụ tiếp theo. **Nhiệm vụ 2:** *Gv yêu cầu học sinh đọc các tình huống trong bài tập 1 sgk/44 Chia cả lớp làm 4 nhóm, thảo luận trong thời gian 5 phút. N1: Khi mua quần áo, bạn T thường mua rộng một chút để năm sau mình lớn hơn vẫn mặc vừa.	**Bài tập 1** **N1.** Có thể nhận xét theo 2 cách sau: - **Cách 1:** Hành vi tiêu dùng của bạn T là phù hợp. Ở tuổi dậy thì, thể chất của các bạn học sinh có nhiều sự thay đổi, nên việc mua đồ rộng hơn một chút sẽ giúp chúng ta tiết kiệm được một khoản chi tiêu; vì: mua đồ rộng hơn một chút => khi các bạn tăng cân nhẹ vẫn có thể

	mặc vừa; nếu giảm cân => có thể mang tới hiệu may sửa lại một chút. - **Cách 2:** Hành vi tiêu dùng của bạn T không phù hợp. Phong cách thời trang thường xuyên có sự thay đổi ("mốt"); mặt khác, trang phục đẹp khi phù hợp với dáng người. Do đó: + Năm nay, bộ quần áo T mua hơi rộng => bạn mặc sẽ không đẹp => có thể T sẽ không thích, không mặc/ mặc không thường xuyên => lãng phí. + Sang năm, T đã mặc vừa với size quần áo, nhưng bộ trang phục mà T mua không còn hợp "mốt" => có thể T sẽ cảm thấy không thích, không mặc => lãng phí.
N2: Mỗi lần được bố mẹ giao nhiệm vụ đi mua thực phẩm, bạn H tính toán trước số lượng cần mua và chi phí để phù hợp với kế hoạch chi tiêu trong tuần của gia đình. N3: Bạn K rất thích mua sắm trên mạng, mỗi khi có khuyến mại, K thường đặt mua rất nhiều đồ để dùng dần mà không cần cân nhắc. Vì thế, có rất nhiều sản phẩn bạn K mua về mà không dùng đến. N4: Anh V có thói quen so sánh giá cả và chất lượng của sản phẩm, dịch vụ trước khi quyết định mua hàng. * HS đọc các tình huống, thảo luận, trao đổi, thống nhất câu trả lời * Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.	**N2.** Cách tiêu dùng của bạn H là phù hợp, khi bạn biết xây dựng kế hoạch chi tiêu phù hợp với bản thân và gia đình **N3.** Cách tiêu dùng của bạn K không phù hợp, việc đặt mua rất nhiều đồ khi có khuyến mại sẽ gây ra tình trạng lãng phí. **N4.** Cách tiêu dùng của anh V là phù hợp, vì anh đã có sự tìm hiểu thông tin về sản phẩm trước khi mua.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần * GV nx, sửa chữa, chốt kt	

Tiết 24: Hoạt động 2.2: Một số cách tiêu dùng thông minh

Mục tiêu: 1.2;1,3;1,4;1.5;2.1;2.2;2.3;3.1

- PP, KTDH: Hoạt động nhóm, đặt câu hỏi
- Phương tiện và học liệu: file trình chiếu (nếu có)

Nhiệm vụ 1 * GV: Chia lớp làm 3 nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi sau trong thời gian 5 phút. **Nhóm 1**: Em hãy nhận xét hành vi tiêu dung của nhân vật trọng tình huống 1 và áp dụng cách tiêu dung thông minh và đưa ra lời khuyên cho các nhân vật đó? **Nhóm 2**:Em hãy nhận xét hành vi tiêu dung của nhân vật trọng tình huống 2 và áp dụng cách tiêu dung thông minh và đưa ra lời khuyên cho các nhân vật đó? **Nhóm 3**:Em hãy nhận xét hành vi tiêu dung của nhân vật trọng tình huống 3 và áp dụng cách tiêu dung thông minh và đưa ra lời khuyên cho các nhân vật đó? * Hs thảo luận nhóm * Học sinh trình bày các câu trả lời.	**2: Một số cách tiêu dùng thông minh** *** Để trở thành người tiêu dung thông minh, chúng ta có thể thực hiện một số cách sau:** - Xây dựng kế hoạch mua sắm, chi tiêu phù hợp với bản thân và gia đình - Tìm hiểu thông tin về sản phẩm - Sử dụng sản phẩm an toàn, hiệu quả - Lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp

Nhóm 1: + Nhận xét: bạn P chi tiêu chưa hợp lí. + Lời khuyên: hàng tháng, trước khi chi tiêu, bạn P nên: ▪ Chia khoản tiền mẹ cho thành 2 khoản nhỏ, với tỉ lệ khoảng: 70% cho chi tiêu, mua sắm hàng hóa và 30% cho việc dự phòng, tiết kiệm. ▪ Với 70% số tiền được cho, trước khi chi tiêu, P hãy lập danh sách những mặt hàng cần mua, phù hợp với nhu cầu của bản thân… ⇨ ***Xây dựng kế hoạch chi tiêu phù hợp với bản thân và gia đình*** - **Nhóm 2.** + Nhận xét: ▪ Bạn Mai là người tiêu dùng thông minh, khi bạn biết lựa chọn mua sắm tại những nơi bán hàng uy tín và giá cả hợp lí. ▪ Cách tiêu dùng của bạn Hùng còn chưa hợp lí. Nếu chỉ mua hàng hóa theo chương trình khuyến mại, quảng cáo, Hùng có thể sẽ rơi vào một số tình trạng: mua hàng hóa không phù hợp với nhu cầu của bản thân hoặc mua hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ,… + Lời khuyên: trước khi mua, Hùng cần:	

▪ Tìm hiểu kĩ các thông tin về giá cả, chất lượng, mẫu mã, nguồn gốc, công dụng, .. của sản phẩm. ▪ Nhận biết các hình thức quảng cáo, khuyến mại; tránh mua hàng theo cảm xúc. ⇨ ***Sử dụng sản phẩm an toàn hiệu quả*** **Nhóm 3:** Nhận xét: việc Hạnh tìm hiểu trước thông tin về sản phẩm và hình thức thanh toán là đúng. + Lời khuyên: Hạnh nên mua sản phẩm tại cửa hàng thứ hai, vì: ▪ Tại cửa hàng thứ nhất: bán hàng trực tuyến nên Hạnh chưa được trải nghiệm sản phẩm một cách thực tế; hơn nữa giá cả của sản phẩm quá rẻ so với mặt bằng chung (rẻ hơn 50%), lại yêu cầu khách hàng truy cập vào đường link lạ,… Những thông tin này có thể là dấu hiệu của sự lừa đảo. Nếu Hạnh mua xe đạp điện ở cửa hàng này thì bạn sẽ gặp phải nhiều rủi ro, ví dụ như: mua phải hàng ***=> Tìm hiểu thông tin về sản phẩm*** ***Xác định phương thức thanh toán phù hợp*** ● Giáo viên: Quan sát, lắng nghe, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần. Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề	

? Vậy , theo em để trở thành người tiêu dùng thông minh, khi mua sắm người tiêu dùng cần phải làm gì? HS trả lời GV chốt kiến thức *Tich hợp: Kỹ năng sử dụng internet hiệu quả, phục vụ nhu cầu của bản thân. Khi tìm hiểu các thông tin, giá cả của sản phẩm trên các trang mạng xã hội, thậm chí là mua hàng online **Nhiệm vụ 2** *GV yêu cầu HS đọc các tình huống trong bt 2 sgk/44 và đóng vai theo hình thức từng cặp đôi, là người tiêu dùng thông minh đưa ra lời khuyên cho người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh. * HS đọc các tình huống, suy nghĩ đưa ra cách xử lí phù hợp * HS đóng vai vào các tình huống trả lời cách xử lí của bản thân * Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần * GV nx, sửa chữa,chốt kt **Nhiệm vụ 3** *Gv yêu cầu học sinh đọc nội dung câu hỏi số 1 trong sgk/50 ? Em đã bao giờ tiêu dùng chưa phù hợp chưa? Hãy nêu cụ thể và đưa ra phương án điều chỉnh cho phù hợp	

* HS đọc yêu cầu và trả lời câu hỏi * Học sinh trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần * GV nx, sửa chữa,chốt kt	**Bài tập 2** **- Tình huống a.** Khuyên chị N không nên mua sản phẩm đó, mà hãy: lựa chọn mua sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng (từ những nhà sản xuất có uy tín) **- Tình huống b.** Khuyên M, không nên cung cấp thông tin cá nhân và chuyển khoản trước cho phía cửa hàng, vì: chúng ta chỉ nên thực hiện mua hàng và thanh toán trực tuyến khi tìm được nơi bán có uy tín và chất lượng sản phẩm tốt, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

Tiết: 24

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

- Mục tiêu : 1.2, 1.3, 1.5, 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 3.1, 3.2

- Phương pháp, kĩ thuật dạy học :

+ PP: phát hiện và giải quyết vấn đề, đóng vai, thảo luận nhóm, trò chơi.

+ KT: giao nhiệm vụ, đặt câu hỏi, lắng nghe và phản hồi tích cực.

- Phương tiện và học liệu: File trình chiếu., tranh ảnh

Nhiệm vụ 1

* GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập hợp tác - bt 3 sgk/45 (6 nhóm hoặc 3 nhóm)

Tiêu chí	**Lí do lựa chọn**
Sự uy tín của thương hiệu	
Mẫu mã sản phẩm	
Giá cả	
Hiệu quả sử dụng	
Nguồn gốc, chất liệu sản phẩm	

* HS chuẩn bị trả lời

* HS trả lời câu hỏi

* Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bài tập 3

Tiêu chí	**Lí do lựa chọn**
Sự uy tín của thương hiệu	- Những thương hiệu có độ uy tín cao thường là những sản phẩm có chất lượng tốt, được nhiều người tiêu dùng tin tưởng, ủng hộ.
Mẫu mã sản phẩm	- Mẫu mã sản phẩm là cách thức thể hiện hình thức bên ngoài của sản phẩm, bao gồm: kích thước, hình dạng, màu sắc, hoa văn, chất liệu, kiểu dáng, logo, nhãn hiệu và các chi tiết khác. => Chúng ta nên lựa chọn những sản phẩm có mẫu mã phù hợp với mục đích/ nhu cầu/ phong cách của cá nhân (nhất là những mặt hàng thời trang).
Giá cả	- Nên lựa chọn những sản phẩm có giá cả phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.

Hiệu quả sử dụng	- Trước khi mua sản phẩm, chúng ta cần tìm hiểu kĩ về sản phẩm nhằm đảm bảo lựa chọn được những mặt hàng có chất lượng tốt, không gây hại cho bản thân và môi trường.
Nguồn gốc, chất liệu sản phẩm	- Nên lựa chọn những sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. - Lựa chọn các sản phẩm có chất liệu đảm bảo độ an toàn cho sức khỏe của người tiêu dùng và thân thiện với môi tru

♦ **Trường hợp a) (*) Tham khảo:** Kế hoạch mua sắm đồ dùng học tập cho năm học mới

Để xây dựng một kế hoạch mua sắm đồ dùng học tập cho năm học mới, bạn có thể tuân theo các bước sau:

- Bước 1. Đánh giá nhu cầu của bạn:

- Bước 2. Lập danh sách:

- Bước 3. Xác định nguồn tài chính:

- Bước 4. Tìm kiếm các ưu đãi và khuyến mãi:.

- Bước 5. Mua sắm thông minh:

- Bước 6. Lên kế hoạch tiết kiệm:

- Bước 7. Theo dõi và điều chỉnh:.

- Bước 8. Lập kế hoạch dự phòng:

♦ **Trường hợp b) (*) Tham khảo:** Kế hoạch mua sắm đồ dùng để tổ chức tiệc trung thu

Nhiệm vụ 2

*GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bt4 sgk/45 và hoạt động cá nhân.

- Em hãy áp dụng các cách tiêu dùng thông minh để xây dựng kế hoạch tiêu dùng cho mỗi trường hợp dưới đây: a. Mua đồ dùng học tập cho năm học mới. b. Mua sắm để tổ chức một sự kiện trong gia đình. * HS đọc các tình huống và Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ - Đại diện các cá nhân trình bày câu trả lời - Các cá nhân khác nx, bổ sung - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần * Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nx, sửa chữa,chốt kt trên máy chiếu **Nhiệm vụ 3** GV cho hs chơi trò chơi: hãy chọn giá đúng GV cho hs một số mặt hàng đồ dùng học tập, các mặt hàng tiêu dùng cần thiết cho hs đoán giá. Hs có tín hiệu trước sẽ dành quyền trả lời. (Mặt hàng: Bút bi, tẩy, vở 90 trang, compa, bánh mì, sữa vinamilk 200ml, nước lavie, xúc xích PC....) *HS: thực hiện trò chơi * GV nhận xét và kết luận	
HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG	

- Mục tiêu : 1.2, 1.3, 1.5, 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 3.1, 3.2

- Phương pháp, kĩ thuật dạy học :

+ PP: phát hiện và giải quyết vấn đề.

+ KT: giao nhiệm vụ, đặt câu hỏi, lắng nghe và phản hồi tích cực.

- Phương tiện và học liệu: File trình chiếu., tranh ảnh

*GV yêu cầu HS đọc bài tập 2 (sgk/50)

* HS đọc các tình huống, suy nghĩ đưa ra cách xử lí phù hợp.

* HS vận dụng một số cách tiêu dùng thông minh vào hoạt động tiêu dùng của mình, gia đình,...

VD Trao đổi với người thân:

-Về việc nên hay không nên mua những món đồ mới.

-Cách sử dụng đồ dùng để tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

GV giới thiệu 1 số App online về thu chi quản lý tài chính hiện được rất nhiều mọi người đặc biệt là giới trẻ sử dụng:Money Lover, Sổ thu chi Misa,

* GV nx, sửa chữa,chốt kt

Bài tập 2

STT	Khoản chi tiêu	Tỷ lệ	Thành tiền
1	Tiền nhà + điện, nước, wifi	25%	
2	Ăn uống	18%	
3	Đi lại, tiêu vặt (xăng xe)	6%	
4	Đồ dùng gia đình (xà bông, gia vị,…)	1%	
5	Giáo dục, giải trí (học tập, vui chơi, xem phim, công viên,…)	10%	
6	Chi phí xã hội (Lễ, Tết, đám cưới, sinh nhật,…)	10%	
7	Khoản tiết kiệm	10%	

Bài 9: VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÍ (2 tiết)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- ***Nêu được*** khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.

- ***Nêu được*** ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống.

- Điều chỉnh hành vi: Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể.

3. Phẩm chất:

- ***Trách nhiệm***: Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.

***Tích hợp quyền con người**

- **Mức độ tích hợp**: Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.

- **Nội dung, cách thức tích hợp**: Phân tích khách thể của một số hành vi vi phạm pháp luật: quyền được sống (tội giết người, vô ý làm chết người), quyền sở hữu (trộm cắp tài sản, hủy hoại tài sản)...

II. Thiết bị và học liệu

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

2. Học liệu: Sách giáo khoa, kế hoạch bài dạy, Hiến pháp, tư liệu báo chí, thông tin.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1. Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, khơi gợi cảm xúc, dẫn học sinh vào bài học.

b. Cách thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi "Ai hiểu luật"

Em hãy quan sát các bức tranh dưới đây và chỉ ra hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS trả lời

Dự kiến

- Hành vi vi phạm pháp luật trong bức tranh 1 là: chở hàng hóa cồng kềnh, vượt quá giới hạn quy định khi tham gia giao thông
- Hành vi vi phạm pháp luật trong bức tranh 2 là: không phân loại rác thải

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định cảu pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các quan hệ xã hội do pháp luật điều chỉnh. Tuy nhiên trong thực tế vẫn còn nhiều chủ thể có những hành vi vi

phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm pháp lí. Vậy bài học hôm nay cô và các em cùng nhau đi tìm hiểu về VPPL và TNPL.	

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức

Tích hợp quyền con người: Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.

a. Mục tiêu: - Hiểu được thế nào là vi phạm pháp luật, các loại vi phạm pháp luật.

- Trình bày được trách nhiệm pháp lý, kể được các loại trách nhiệm pháp lý .

b. Tổ chức thực hiện

<table>
<tr>
<td>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm thực hiện PHT sau:

Sử dụng kĩ thuật mảnh ghép.

Nhóm 1: Nghiên cứu TH 1

Nhóm 2: Nghiên cứu TH 2

Nhóm 3: Nghiên cứu TH 3

Nhóm 4: Nghiên cứu TH 4

Các nhóm tự đánh số thứ tự cho thành viên nhóm mình từ 1-4 và lặp lại

Vòng 1: Thời gian 3 phút, các nhóm độc lập thảo luận nhiệm vụ của nhóm mình.

<table>
<tr><th>Tình huống</th><th>Dấu hiệu vi phạm PL</th><th>Hành vi vi phạm PL</th></tr>
<tr><td>TH 1</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>TH 2</td><td></td><td></td></tr>
</table>
</td>
<td>1. Vi phạm pháp luật</td>
</tr>
</table>

TH 3		
TH 4		

Vòng 2: Các thành viên có số thứ tự giống nhau sẽ về 1 nhóm (Sao cho mỗi nhóm đủ các thành viên gộp lại của nhóm 1,2,3,4 trong vòng 1). Tổng 4 nhóm để trao đổi chia sẻ phủ kín PHT. Thời gian 5p

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs làm việc theo nhóm, suy nghĩ, trả lời

Gv quan sát hỗ trợ nếu cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS báo cáo kết quả thảo luận

Dự kiến

Tình huống	**Dấu hiệu vi phạm PL**	**Hành vi vi phạm PL**
TH 1	Hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, được quy định trong Bộ luật Hình sự.	Hành vi của anh K là hành vi đánh nhau, gây thương tích cho anh V và một số người khác. Anh V bị thương tích 12% => Vi phạm hình sự
TH 2	Hành vi vi phạm các quy tắc về tài sản và quan hệ nhân thân.	Hành vi của anh M là vi phạm nội dung hợp đồng thuê nhà với ông P. Anh M đã thay đổi kết cấu

		ngôi nhà mà không xin phép ông P. => Vi phạm dân sự
TH 3	Hành vi vi phạm các quy tắc lao động, công vụ nhà nước, được pháp luật lao động và hành chính bảo vệ	Hành vi của anh T là vi phạm nội quy của công ty A (đi làm muộn và không mặc áo bảo hộ lao động). => Vi phạm kỉ luật
TH 4	Hành vi vi phạm các quy tắc quản lý hành chính, có mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm.	Hành vi của H là không cài quai mũ bảo hiểm, vượt đèn đỏ, phóng nhanh, vượt ẩu khi tham gia giao thông. □ Vi phạm hành chính

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Gv nhận xét, đánh giá

? Em hãy cho biết Thế nào là vi phạm pháp luật? Có những loại vi phạm pháp luật nào?

Gv giới thiệu bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)-sgk-53

	- Khái niệm: Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm phạm các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. **- Vi phạm pháp luật chia làm 4 loại:** + Vi phạm hình sự + Vi phạm hành chính + Vi phạm dân sự + Vi phạm kỉ luật
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **Gv yêu cầu 2 học sinh đọc 2 thông tin trong sgk**	**2. Trách nhiệm pháp lí**

Đọc Thông tin 1 và Thông tin 2 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi vấn đáp: *Câu 1: Em hãy xác định các dấu hiệu, đặc điểm của trách nhiệm pháp lí và mỗi loại trách nhiệm pháp lí?* *Câu 2: Dựa vào các dấu hiệu vi phạm pháp luật của từng chủ thể trong hoạt động 1, em hãy xác định các trách nhiệm pháp lí tương ứng?* *Câu 3: Từ thông tin 2, theo em, việc áp dụng hình thức xử phạt cho các đối tượng vi phạm pháp luật có ý nghĩa như thế nào?* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** Suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** **Hs trả lời** **Dự kiến** **Câu 1:** Trách nhiệm pháp lí là hậu quả bất lợi mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu từ hành vi vi phạm pháp luật của mình do Nhà nước quy định Có 4 loại trách nhiệm pháp lí tương ứng với 4 loại vi phạm pháp luật **- Trách nhiệm hình sự:** + Là loại trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất. + Do Tòa án áp dụng đối với người vi phạm hình sự. + Mục đích: Tước hoặc hạn chế quyền, lợi ích của chủ thể phạm tội.	**- Khái niệm:** Trách nhiệm pháp lí là hậu quả bất lợi mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu từ hành vi vi phạm pháp luật của mình do Nhà nước quy định

- Trách nhiệm hành chính:

+ Do các cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền áp dụng

+ Đối tượng: Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy tắc quản lí hành chính nhà nước.

- Trách nhiệm kỉ luật:

+ Do thủ trưởng cơ quan, tổ chức áp dụng

+ Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên thuộc thẩm quyền quản lí của mình khi họ vi phạm pháp luật.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Do Tòa án hoặc các chủ thể khác áp dụng

+ Đối tượng: Những chủ thể vi phạm pháp luật dân sự.

+ Mục đích: Khôi phục tình trạng ban đầu của các quyền dân sự bị vi phạm.

Câu 2:

TH	VPPL	TNPL
1	Vi phạm hình sự	Trách nhiệm hình sự
2	Vi phạm dân sự	Trách nhiệm dân sự
3	Vi phạm kỉ luật	Trách nhiệm kỉ luật
4	Vi phạm hành chính	Trách nhiệm hành chính

 Tương ứng vi phạm pháp luật nào sẽ là trách nhiệm pháp lí đó

- Có 4 loại trách nhiệm pháp lí tương ứng với 4 loại vi phạm pháp luật:

+ Trách nhiệm hình sự

+ Trách nhiệm hành chính

+ Trách nhiệm dân sự

+ Trách nhiệm hành chính

Câu 3: Ý nghĩa của việc áp dụng các hình thức xử phạt cho các đối tượng vi phạm pháp luật: - Buộc các chủ thể chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật - Giáo dục, răn đe mọi người; nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật - Củng cố niềm tin của nhân dân vào tính nghiêm minh của pháp luật **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.	**- Ý nghĩa:** Trách nhiệm pháp lí khi được áp dụng trong thực tiễn đời sống sẽ: + Buộc các chủ thể chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật + Giáo dục, răn đe mọi người; nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật + Củng cố niềm tin của nhân dân vào tính nghiêm minh của pháp luật

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập HS đọc yêu cầu bài tập 1, làm việc cá nhân hoàn thành nhiệm vụ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** HS suy nghĩ, trả lời **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** **Dự kiến:** A. Bà H đã chiếm dụng vỉa hè để kinh doanh, điều này vi phạm quy định về sử dụng không gian công cộng. => Trách nhiệm hành chính B. Anh C đã vi phạm quy định về cấm lái xe khi có nồng độ cồn trong máu, điều này vi phạm Luật Giao thông đường bộ. => Trách nhiệm hình sự C. Ông T đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác bằng việc sử dụng đất mà không được sự cho phép của chủ sở hữu. => Trách nhiệm dân sự D. Anh Q đã vi phạm pháp luật về cấm tổ chức đánh bạc, điều này là vi phạm pháp luật hình sự. => Trách nhiệm hình sự	*** Luyện tập** Bài tập 1/sgk-56

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Gv nhận xét, đánh giá **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** GV chia lớp thành 4 nhóm Nhóm 1,2,3: Bài tập 2/sgk-56 Nhóm 4: bài tập 3/sgk- 57 **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** Hs thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** Gv gọi đại diện các nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung **Dự kiến:** **Bài tập 2/sgk-56** a. Chị M phải chịu trách nhiệm dân sự do vi phạm hợp đồng vay tiền với anh K. Cụ thể: chị M đã không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả số tiền 100 triệu đồng đúng hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng. Theo quy định của pháp luật dân sự, anh K có quyền yêu cầu chị M hoàn trả số tiền vay và có thể khởi kiện ra tòa án nếu chị M không tự nguyện trả tiền. b. Anh Q phải chịu trách nhiệm hình sự do vi phạm nghĩa vụ quân sự và trộm cắp tài sản.	Bài tập 2/sgk-56 Bài tập 3/sgk-57

Cụ thể: anh Q không đi khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự và rời khỏi nơi cư trú và anh ta đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị 5 triệu đồng. c. Gia đình ông D phải chịu trách nhiệm hành chính do vi phạm quy định về bảo vệ môi trường. Cụ thể: hành vi không thực hiện thu gom và phân loại rác thải sinh hoạt theo quy định, cũng như bỏ rác thải ra khu vực cấm, vi phạm các quy định về quản lý rác thải và bảo vệ môi trường. Theo pháp luật về bảo vệ môi trường, gia đình ông D có thể bị xử phạt hành chính với các hình thức phạt tiền, buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả hoặc các biện pháp xử lý khác theo quy định. **Bài tập 3/sgk-57** a. Nhận xét hành vi, việc làm của các thành viên trong gia đình K - Bố K có ý thức tuân thủ pháp luật. Ông đã kiểm tra và phát hiện ra nguồn gốc không rõ ràng của một số hoa quả trong cửa hàng. Việc lựa chọn các hàng hoá có nguồn gốc rõ ràng để đảm bảo chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng là rất quan trọng. Điều này thể hiện sự quan tâm đến sức khoẻ của khách hàng và uy tín của cửa hàng. - Mẹ K có quan điểm chưa đúng, đây là quan điểm có thể dẫn đến hành vi vi phạm	

pháp luật. Việc lo lắng về lợi nhuận không nên đặt lên trên sự an toàn và chất lượng của sản phẩm. Mẹ K cần cân nhắc kỹ lưỡng giữa lợi ích kinh tế và trách nhiệm với khách hàng. b. Nếu là K, em sẽ: - Giải thích để mẹ hiểu rằng suy nghĩ của mẹ là vi phạm quy định của pháp luật trong hoạt động thương mại, đồng thời việc làm này cũng sẽ ảnh hưởng đến uy tín của cửa hàng - Khuyên mẹ trình báo cơ quan chức năng để có biện pháp tiêu huỷ số hàng hoá không rõ nguồn gốc đó **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn theo kĩ thuật 3-2-1 -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.	

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Gv giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh thực hiện

Gv chia lớp thành 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ

Thiết kế áp phích về một số hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ phổ biến của học sinh và rút ra bài học cho bản thân.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs thảo luận, xây dựng áp phích

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

Nộp sản phẩm vào tiết học tiếp theo của tuần tới

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Gv đánh giá dựa theo bảng tiêu chí sau:

Tiêu chí	Điểm	Tổng điểm
Trình bày bố cục hợp lí, bắt mắt, sáng tạo	1-3	
Nội dung phù hợp, đúng chủ đề	1-3	
Bài học rút ra đảm bảo, ý nghĩa	1-4	
Tổng điểm		

*** Hướng dẫn về nhà và chuẩn bị bài mới**

- Học bài và hoàn thiện các nội duung còn lại của bài học
- Đọc trước nội dung bài 10. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

Bài 10: QUYỀN TỰ DO KINH DOANH VÀ NGHĨA VỤ NỘP THUẾ

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- ***Nêu được*** quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.
- ***Nhận biết được*** trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

2. Năng lực

- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế..
- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế..
- Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân.

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

- Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

3. Phẩm chất

- *Chăm chỉ:* Tích cực, chủ động tham gia tìm hiểu các hoạt động liên quan đến quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế phù hợp với lứa tuổi

- *Trách nhiệm:* trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế, tích cực vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

* Tích hợp quyền con người

- Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.

- Cách thức thực hiện: Giới thiệu về quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền tự do kinh doanh: "Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm" (Điều 33).

III. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Học liệu

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.*

- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,…

2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...

- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về *Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.*

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1. Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú với bài học

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **GV cho hs quan sát ảnh trong sgk**	




? Em hãy cho biết các hình ảnh trên đề cập đến những hoạt động kinh tế nào? Khi tham gia vào các hoạt động kinh tế đó, mọi người có quyền và nghĩa vụ gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs suy nghĩ cá nhân, trả lời câu hỏi của giáo viên

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

Gv mời 1-2 học sinh trả lời câu hỏi

Dự kiến:

Hình ảnh 1: Hoạt động sản xuất và chế biến thực phẩm

Hình ảnh 2: Hoạt động bán lẻ trong siêu thị

Quyền của mọi người khi tham gia vào các hoạt động kinh doanh:

- Mọi người có quyền tự do lựa chọn ngành nghề kinh doanh phù hợp với pháp luật.

- Doanh nghiệp có quyền tuyển dụng lao động để thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Doanh nghiệp có quyền hưởng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của mình. - Người tiêu dùng có quyền được thông tin đầy đủ về sản phẩm và dịch vụ mà họ mua sắm. **Nghĩa vụ của mọi người khi tham gia vào các hoạt động kinh doanh:** - Doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh, thuế, bảo vệ môi trường, và các quy định khác. - Doanh nghiệp phải đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc cho người lao động theo quy định của pháp luật. - Doanh nghiệp phải cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng, an toàn cho người tiêu dùng. - Doanh nghiệp cần có trách nhiệm với cộng đồng và môi trường xung quanh, đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** HS nhận xét câu trả lời của các bạn Gv nhận xét, đánh giá, chốt đáp án, dẫn vào bài Quyền tự do kinh doanh là một bộ phận hợp thành trong hệ thống các quyền cơ bản của công dân. Trong các quyền cơ bản của công dân thì quyền tự do kinh doanh là một bộ phận quan trọng và được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013, cũng như các đạo luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Để tiến hành các hoạt động kinh doanh, công dân phải chấp hành các	

nghĩa vụ mà pháp luật quy định chung cho các chủ thể kinh doanh và các nghĩa vụ riêng biệt cho từng đối tượng, loại hình, ngành nghề kinh doanh. Tóm lại, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh được thực hiện thì cần phải thể chế hoá bằng các quy định của pháp luật như: Điều 33 Hiến pháp năm 2013, Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi, bổ sung năm 2022, Luật Đầu tư năm 2020 sửa đổi, bổ sung năm 2022,… Để hiểu rõ hơn chúng ta cùng tìm hiểu *Bài 10: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.*	

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức

Nhiệm vụ 1: Quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh

* Tích hợp quyền con người: Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.

a. Mục tiêu: Hs biết được những quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập **Gv yêu cầu học sinh đọc tình huống 1 và 2/sgk-60. Thảo luận nhóm bàn hoàn thiện PHT sau: Thời gian 4p** **TH** / **Hành vi** / **Nhận xét hành vi** **1** **2** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** Hs thảo luận nhóm bàn, suy nghĩ, hoàn thiện PHT **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**	**1. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh.** Pháp luật nước ta quy định quyền tự do kinh doanh của mọi người bao gồm: - Tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm. Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì việc kinh doanh được thực hiện sau khi đáp ứng đầy

Hs báo cáo kết quả học tập: 1 nhóm lên bảng trình bày sản phẩm nghiên cứu của nhóm mình.

Dự kiến:

TH	Hành vi	Nhận xét hành vi
1	Anh T đã mở rộng kinh doanh và bán thêm rượu, bia, thuốc lá mà không đăng ký bổ sung các mặt hàng này vào giấy phép kinh doanh	Anh T đã vi phạm quy định về quyền tự do kinh doanh vì không tuân thủ giấy phép kinh doanh đã đăng ký. Theo Luật Đầu tư năm 2020, cần phải đăng ký bổ sung hoặc xin phép khi mở rộng kinh doanh thêm các mặt hàng khác không có trong giấy phép ban đầu
2	Bà D bán thêm các loại thuốc không rõ nguồn gốc, xuất xứ bên cạnh các loại thuốc chữa bệnh được nhập từ các công ty có uy tín.	Bà D đã vi phạm quy định về kinh doanh thuốc chữa bệnh theo Luật Đầu tư năm 2020, kinh doanh các sản phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, có nguy cơ gây hại cho sức khỏe của người tiêu dùng. Vi phạm này là nghiêm trọng vì liên quan trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của người sử dụng thuốc.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

đủ các điều kiện của ngành, nghề đó.

- Lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh, có quyền quyết định quy mô kinh doanh phù hợp với điều kiện và khả năng của mình.

- Tự chủ kinh doanh, được tự mình lựa chọn và quyết định hình thức, cách thức huy động vốn; tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và kí kết hợp đồng trong kinh doanh.

Nghĩa vụ của người kinh doanh được thực hiện theo quy định của Pháp luật và sự quản lí của nhà nước.

Các nhóm nhận xét nhìn vào bảng kiểm để nhận xét nhóm bạn, bổ sung PHT của nhóm bạn theo kĩ thuật 3-2-1. Tích hợp quyền con người: Gv nhận xét, bổ sung, giới thiệu bổ sung thông tin về Điều 33, Hiến pháp 2013: Điều 33 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm". Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức đầu tư, sản xuất, kinh doanh được pháp luật bảo hộ ***? Em hãy cho biết, quy định của pháp luật Việt Nam, Khi tham gia kinh doanh mọi người có quyền và nghĩa vụ như thế nào?*** ***Dự kiến:*** ***Quyền:*** - Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm (Điều 33, Hiến pháp năm 2013). - Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh (Điều 7, Luật Doanh nghiệp năm 2020). **Nghĩa vụ:** - Không kinh doanh các ngành nghề bị cấm theo quy định của pháp luật (Điều 6, Luật Đầu tư năm 2020). - Kinh doanh các sản phẩm rõ nguồn gốc, xuất xứ, đảm bảo chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.	

- Chỉ kinh doanh các mặt hàng được ghi rõ trong giấy phép kinh doanh đã đăng ký. ***Gv nhận xét, giới thiệu thêm về Luật doanh nghiệp 2020 (Quyền của doanh nghiệp) Luật đầu tư năm 2020*** *** Luật doanh nghiệp 2020 (Quyền của doanh nghiệp)** 1. Tự do kinh doanh ngành, nghề mà luật không cấm. **2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.** 3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn. 4. Tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng. 5. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu. 6. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động. 7. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh; được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. 8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp. 9. Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.	

10. Khiếu nại, tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. 11. Quyền khác theo quy định của pháp luật. *** Luật đầu tư năm 2020 (sgk-59)** – GV nhận xét và chốt các ý theo nội dung của hoạt động liên quan đến quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong kinh doanh.	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Hs thực hiện cá nhân ***? Thuế là gì? Vai trò của thuế?*** **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** HS suy nghĩ, trả lời **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** Hs báo cáo kết quả **Dự kiến:** - Thuế là một phần trong thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước để chi têu cho những công việc chung. (như an ninh, quốc phòng, nhà lương cho công chức nhà nước, xây dựng trường học, bệnh viện, làm đường…) - Thuế có tác dụng ổn định thị trường, điều chỉnh cơ cấu kinh tế, góp phần đảm bảo phát triển kinh tế theo định hướng của nhà nước. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** **Gv nhận xét, đánh giá.** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** Hs đọc thông tin trong SGK/61	**2. Quy định cơ bản của pháp luật về nghĩa vụ nộp thuế** Pháp luật Việt Nam quy định: - Nộp thuế là nghĩa vụ của mọi người - Mọi người cần thực hiện việc đăng kí thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định của pháp luật; khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.

HS đọc 2 tình huống SGK/61,62 Thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn  Nhóm 1,2: Nghiên cứu tình huống 1 Nhóm 3,4: Nghiên cứu tình huống 2 Thực hiện Câu hỏi sau: ***? Em hãy nêu hành vi của mỗi chủ thể trong tình huống 1(nhóm 1,2) , tình huống 2 (nhóm 3,4)? Nhận xét hành vi của mỗi chủ thể và cho biết hành vi đó vi phạm quy định nào trong pháp luật về nghĩa vụ nộp thuế? Vì sao?*** Thời gian thực hiện nhiệm vụ: Cá nhân 3 phút; Nhóm 5 phút **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** - Hs suy nghĩ cá nhân trả lời - HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập - Gv hỗ trợ (nếu cần) **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**	

Gv mời 2 nhóm lên trình bày sản phẩm của nhóm mình, các nhóm chú ý nhận xét, bổ sung.

Dự kiến:

TH	Hành vi	Nhận xét	Lí do
1	Chị N có thu nhập rất cao từ nhiều nguồn khác nhau nhưng không thực hiện việc kê khai và quyết toán thuế thu nhập cá nhân trong nhiều năm liền.	Hành vi này của chị N vi phạm Điều 47 của Hiến pháp năm 2013 và Điều 17 của Luật Quản lý thuế năm 2019.	Chị N không thực hiện kê khai và quyết toán thuế thu nhập cá nhân, vi phạm các quy định về nghĩa vụ nộp thuế và có thể bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự nếu mức độ vi phạm nghiêm trọng.
2	Ông H và ông M, giám đốc công ty A và công ty B, đã thỏa thuận trốn thuế bằng cách ghi giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn giá trị thanh	Hành vi này của ông H và ông M vi phạm Điều 17 của Luật Quản lý thuế năm 2019.	Việc ghi giá trị trên hóa đơn thấp hơn giá trị thực tế nhằm mục đích trốn thuế là hành vi gian lận thuế, vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ

	toán thực tế của hàng hóa.		nộp thuế. Hành vi này có thể bị xử lý hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại.	

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Các nhóm nhận xét, góp ý, bổ sung

Gv nhận xét phần hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm

Chốt đáp án

? Pháp luật Việt Nam có quy định như thế nào về nghĩa vụ nộp thuế?

a. Mục tiêu: HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Yêu cầu hs đọc bài tập 1/sgk-y62

GV chơi trò chơi " Ai nhanh hơn"

3. Hoạt động 3: Luyện tập

Bài tập 1/sgk-62

Mời 1 quản trò lên dẫn chương trình. Ai nhanh hơn sẽ giành quyền trả lời. Bạn nào trả lời được nhiều, nhanh nhất và đúng nhất sẽ là người chiến thắng. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** Hs suy nghĩ, trả lời chơi trò chơi. **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** Hs chơi trò chơi **Dự kiến đáp án:** A. Không đồng tình. Mặc dù mọi người có quyền kinh doanh, nhưng không phải tất cả các mặt hàng đều được phép kinh doanh tự do. Một số mặt hàng có thể bị cấm hoặc yêu cầu giấy phép, ví dụ như vũ khí, ma túy, và hàng hóa gây nguy hiểm cho sức khỏe và môi trường. B. Không đồng tình. Mọi người có quyền lựa chọn hình thức kinh doanh, nhưng cũng cần có khả năng thay đổi hình thức kinh doanh nếu cần thiết để phù hợp với điều kiện thực tế hoặc yêu cầu của pháp luật. C. Đồng tình. Đúng, khi kinh doanh ngành nghề có điều kiện, cần phải tuân thủ các quy định của pháp luật để đảm bảo hoạt động kinh doanh hợp pháp và an toàn. D. Không đồng tình. Trốn thuế không chỉ bị xử lý bằng việc nộp đủ số tiền thiếu, mà còn có thể bị phạt tiền, phạt hành chính, hoặc các hình thức xử lý khác tùy theo mức độ vi phạm và quy định của pháp luật. E. Đồng tình. Theo quy định của pháp luật, mọi người có thu nhập đều phải nộp thuế thu nhập cá	

nhân, nhưng mức thuế và mức thu nhập chịu thuế có thể khác nhau tùy vào quy định của từng quốc gia. G. Không đồng tình. Kinh doanh trực tuyến vẫn cần phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Việc đăng ký giúp hợp pháp hóa hoạt động kinh doanh và đảm bảo các nghĩa vụ thuế và pháp lý khác. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** Gv đánh giá, tuyên dương **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** Gv cho học sinh thảo luận nhóm 4, thực hiện bài tập 1,2/sgk-63 Các nhóm trong tổ 1 thực hiện Bài tập 2, tình huống a. Các nhóm trong tổ 2 thực hiện Bài tập 2, tình huống b. Các nhóm trong tổ 3 thực hiện Bài tập 2, tình huống c. Các nhóm trong tổ 4 thực hiện Bài tập 3. Thời gian thảo luận và viết ra bảng phụ là 5 phút. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** Các nhóm suy nghĩ, trả lời **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** Mỗi nhiệm vụ giáo viên yêu cầu 1 nhóm ngẫu nhiên lên bảng báo cáo sản phẩm của nhóm mình, nhóm còn lại nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn. **Dự kiến:**	***Bài tập 2,3/sgk-62,63***

Bài tập 2/sgk-62,63

a. Việc sử dụng giấy phép kinh doanh của người khác để hoạt động là hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến sự công bằng trong kinh doanh mà còn có thể dẫn đến việc xử lý nghiêm minh từ các cơ quan chức năng. Chủ cửa hàng chị M có thể bị xử phạt hành chính hoặc thậm chí truy cứu trách nhiệm hình sự tùy theo mức độ vi phạm.

b. Sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép tạm ngừng hoạt động, doanh nghiệp của bà H không được phép hoạt động trong thời gian đó. Việc tiếp tục hoạt động khi đã xin tạm ngừng có thể bị coi là hành vi vi phạm quy định của pháp luật. Bà H có thể phải đối mặt với các hình thức xử lý vi phạm, bao gồm phạt hành chính hoặc yêu cầu ngừng hoạt động để đảm bảo tuân thủ quyết định của cơ quan chức năng.

c. Nghĩa vụ nộp thuế là trách nhiệm bắt buộc của mọi doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh. Việc không nộp thuế đầy đủ theo thông báo là hành vi vi phạm pháp luật về thuế. Bà S cần phải thực hiện nghĩa vụ này để tránh các hậu quả pháp lý. Anh V đã làm đúng khi báo cáo lên cơ quan cấp trên để xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp là chính xác và đầy đủ.

Bài tập 3/sgk-63

Ông Q có thể thực hiện việc chuyển đổi loại hình kinh doanh. Vì theo quy định tại Khoản 2, Điều 7, Luật Doanh nghiệp năm 2020, các chủ thể sản xuất

kinh doanh có quyền chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** Gv nhận xét tinh thần làm việc của các nhóm, tuyên dương, nhận xét, bổ sung, chốt vấn đề. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập** Nhiệm vụ yêu cầu học sinh về nhà, thực hiện trên lớp ở đầu tiết học sau. Gv cho học sinh thực hiện sắm vai để giải quyết tình huống ở bài tập số 4/sgk-63 Yêu cầu: Học sinh về nhà xây dựng kịch bản, giải quyết tình huống theo bài tập số 4, có thể phát triển nội dung của tình huống nhưng phải đảm bảo yêu cầu của bài. Chia lớp thành 3 nhóm để hoàn thành sản phẩm Thời gian trình bày sản phẩm không quá 4 phút. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập** Hs về nhà xây dựng kịch bản và đóng tiểu phẩm **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận** Trình bày trước lớp **Dự kiến**: Các nhóm phải đảm bảo theo hướng giải quyết tình huống sau: a. Việc làm của ông D cho thấy ông rất quan tâm đến việc nâng cao nhận thức pháp luật trong cộng đồng, không chỉ để đảm bảo mọi người hiểu và thực hiện nghĩa vụ thuế đúng quy định, mà còn để xây dựng một xã hội công bằng và minh bạch hơn.	***Bài tập 4/sgk-63***

Ý nghĩa: - Buổi tọa đàm giúp người dân hiểu rõ hơn về các quy định pháp luật liên quan đến thuế, từ đó thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. - Khi người dân nắm rõ các quy định và nghĩa vụ thuế, họ sẽ có trách nhiệm hơn trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế của mình, góp phần làm tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước và giảm thiểu tình trạng trốn thuế. - Việc giáo dục pháp luật giúp xây dựng một cộng đồng có ý thức cao về pháp luật, góp phần tạo ra môi trường sống và làm việc công bằng hơn. b. Nếu là K, em sẽ giải thích với bố mẹ rằng buổi tọa đàm không chỉ dành cho những gia đình kinh doanh mà còn rất hữu ích cho tất cả mọi người. Hiểu rõ về pháp luật giúp chúng ta biết mình có những quyền lợi gì và trách nhiệm như thế nào, từ đó tránh được các rủi ro pháp lý không đáng có. **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** Hs đánh giá nhóm bạn theo bảng tiêu chí Gv nhận xét, đánh giá	

Bảng rubric đánh giá tiểu phẩm của các nhóm:

Nhóm thực hiện:……

Tiêu chí	**Các mức độ**				**Đánh giá**
	1	**2**	**3**	**4**	

Nội dung giải quyết tình huống	Hoàn toàn lạc đề	Nội dung có một vài chỗ chưa phù hợp với tình huống, thiếu nhiều thông tin	Nội dung giải quyết phù hợp với chủ đề nhưng chưa có sự vận dung linh hoạt, sáng tạo	Nội dung giải quyết phù hợp với chủ đề, có sự vận dung linh hoạt, sáng tạo	
Hình thức giải quyết tình huống	- Dài dòng - cách nói không phù hợp, khó hiểu, không thu hút. - Sự kết hợp giữa các thành viên trong quá trình sắm vai không phù hợp.	- Trình bày nhiều chỗ chưa rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu. - cách thể hiện chưa hấp dẫn. - Sự kết hợp giữa các thành viên trong quá trình sắm vai khá rời rạc.	Trình bày rõ ràng, ngắn gọn xong cách diễn chưa truyền cảm, hấp dẫn. - Đã biết kết hợp giữa các thành viên trong quá trình sắm vai nhưng chưa nhịp nhàng.	- cách giải quyết tình huống rõ ràng, sử dụng câu từ phù hợp, dễ hiểu đối với người nghe. - cách diễn truyền cảm, hấp dẫn. - Có sự kết hợp nhuần nhuyễn gữa các thành viên.	
Quản lí thời gian	Thời gian trình bày kéo dài so với thời gian quy định (vượt quá 3 phút trở lên)	Thời gian trình bày khá chậm so với thời gian quy định (vượt quá khoảng 2 phút)	Thời gian trình bày vượt quá không đáng kể (30s đến 1p)	Trình bày đảm bảo thời gian quy định	

Nhóm được đánh giá là **đạt** khi đạt 2/4 tiêu chí đạt mức độ 3,4

Nhóm được đánh giá **chưa đạt** khi 2/4 tiêu chí đạt mức 1,2

4. Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Gv giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh thực hiện

Gv chia lớp thành 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ

Thiết kế áp phích tuyên truyền về nghĩa vụ nộp thuế của mọi người.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs thảo luận, xây dựng áp phích

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

Nộp sản phẩm vào tiết học tiếp theo của tuần tới

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Gv đánh giá dựa theo bảng tiêu chí sau:

Tiêu chí	Điểm	Tổng điểm
Trình bày bố cục hợp lí, bắt mắt, sáng tạo	1-3	
Nội dung phù hợp, đúng chủ đề	1-3	
Bài học rút ra đảm bảo, ý nghĩa	1-4	
Tổng điểm		